

Phiên bản phổ biến trước, chưa được chỉnh sửa

Phát hành: Tổng quát
Ngày 26 tháng 11 năm 2018

Bản gốc: tiếng Anh
Chỉ dùng tiếng Anh, Pháp hoặc Tây
Ban Nha

Ủy ban Nhân quyền

Phiên thứ 125

4 - 29 tháng 2 năm 2019

Mục 6 của chương trình nghị sự tạm thời

Duyệt các bản báo cáo từ các quốc gia thành viên theo điều 40 của Công ước

Danh sách các vấn đề liên quan đến bản báo cáo định kỳ thứ ba của Việt Nam

Phụ lục

Trả lời của Việt Nam về các vấn đề trong danh sách *,**

[Ngày nhận: 5 tháng 11 năm 2018]

** Tài liệu này đang được ban hành không có chỉnh sửa chính thức.*

*** Các phụ lục của bản tường trình này có trong hồ sơ để tham khảo
Các phụ lục cũng có thể truy cập từ trang web của Ủy ban Nhân quyền.*

[Ghi chú của ban dịch thuật của BPSOS:

(1) Bản gốc tiếng Anh có thể truy cập tại

https://tbinternet.ohchr.org/_layouts/treatybodyexternal/Download.aspx?symbolno=CCPR%2fC%2fVNM%2fQ%2f3%2fAdd.1&Lang=en

(2) Để thuận tiện cho người đọc, trước mỗi phần trả lời của nhà nước Việt Nam, ban dịch thuật ghi lại đoạn liên quan trong Danh Sách các Vấn Đề của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ.

(3) Bản dịch tiếng Việt của danh sách này do một tổ chức khác cung cấp, với sự chỉnh sửa của ban dịch thuật.]

Các khuôn khổ hiến pháp, luật pháp và định chế được mà theo đó Công ước được thực thi (Điều 2 của Công ước ICCPR)

Đoạn 1 (trong Danh sách các vấn đề liên quan đến bản báo cáo định kỳ thứ ba của Việt Nam): Về đoạn 35 Báo cáo của Đảng Nhà Nước (CCPR/C/VNM/3), hãy làm rõ vị trí của Công ước trong hệ thống pháp lý trong nước và cụ thể là các điều khoản của Công ước có thể được dẫn chiếu trực tiếp tại tòa án không. Hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được đưa ra để đảm bảo (a) giá trị ưu thế của Công ước so với luật pháp quốc gia; (b) rằng khuôn khổ pháp lý trong nước hoàn toàn nhất quán với Công ước; (c) rằng việc diễn giải trong nước về các quyền trong Công ước là nhất quán với Công ước; và (d) rằng việc áp dụng điều 14(2) của Hiến pháp không hạn chế phạm vi các quyền trong Công ước, đặc biệt là về khái niệm “an ninh quốc gia”. Hãy cung cấp thông tin về việc áp dụng trong thực tế các điều khoản của Công ước trong hệ thống pháp luật trong nước, bao gồm ví dụ về các vụ việc mà các điều khoản của Công ước đã được dẫn chiếu đến trong các phiên tòa trong nước. Đồng thời hãy nêu cụ thể các biện pháp được tiến hành để đảm bảo rằng thông tin về Công ước được phổ biến đến các thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên, các cán bộ hành pháp và công chúng nói chung. [Chi chú của ban dịch thuật: Danh sách các vấn đề, List of Issues (LOIs), do Ủy Ban Nhân Quyền LHQ soạn và gửi trước cho chính phủ chuẩn bị ra kiểm điểm.]

Trả lời đoạn 1

1. Việt Nam cam kết tuân thủ các hiệp ước quốc tế mà Việt Nam tham gia (Điều 12 của Hiến pháp; Điều 3 và 80 của Luật về hiệp ước quốc tế). Các cơ quan lập pháp trong nước sẽ không cản trở việc thực hiện các hiệp ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Các điều khoản của Công ước: (i) sẽ chiếm ưu thế so với luật quốc gia khi có sự khác biệt trong các điều khoản trên cùng vấn đề giữa Công ước và luật quốc gia, ngoại trừ Hiến pháp, và (ii) phải được phản ánh đầy đủ trong luật quốc gia.¹

2. Như đã nêu trong đoạn 15 của bản báo cáo định kỳ thứ ba của Việt Nam (sau đây gọi là CCPR/C/SARL/3,), mọi hạn chế về thụ hưởng hoặc thực thi nhân quyền hoặc quyền của công dân Việt Nam phải được quy định trong các đạo luật do Quốc hội ban hành. Những hạn chế này có thể được áp dụng trong những hoàn cảnh hạn chế, khi cần, với những lý do được quy định tại Điều 14(2) của Hiến pháp, bao gồm lý do “an ninh quốc gia”. Theo Luật An ninh Quốc gia, “an ninh quốc gia” đề cập đến sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, và sự độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ không thể chuyển nhượng của đất nước (Điều 3). Việc bảo vệ an ninh quốc gia phải tuân theo Hiến pháp, luật pháp và các quy định, và bảo đảm lợi ích của nhà nước và quyền lợi chính đáng của các tổ chức và cá nhân (Điều 5). Theo đó, mọi hạn chế về các quyền được thực hiện vì lý do an ninh quốc gia đều tuân theo Hiến pháp; và do đó, Luật An ninh Quốc gia hoàn toàn phù hợp với Công Ước.

¹ Xem các đoạn 18 và 35 của CCPR/C/VNM/3.

3. Ngoài các thông tin nêu trong đoạn 46 và Phụ chú 4 của CCPR/ C/SARL/3, Việt Nam đã và đang thực hiện Chương trình “Kết hợp giáo dục nhân quyền vào hệ thống giáo dục toàn quốc” tại Việt Nam. Theo nghĩa đó, các cơ sở đào tạo, bao gồm cả các cơ quan thuộc Bộ Công an và

4. Bộ Quốc phòng, đang soạn thảo các chương trình giáo dục về nhân quyền, và các chương trình này sẽ bắt đầu vào năm 2019. Kết quả phổ biến các điều khoản của Công ước đã được thực hiện trong sáu tháng đầu của năm 2018 có thể được tìm thấy trong Phụ chú 1.

Danh sách các vấn đề, đoạn 2: Tham chiếu đoạn 44-45 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy cung cấp thông tin thêm về các biện pháp khắc phục sẵn có và tiếp cận được dành cho nạn nhân cho là họ bị vi phạm các quyền trong Công ước và Hiến pháp. Về đoạn 47 của báo cáo và theo Nhận xét Kết luận trước đây của Ủy ban (CCPR/CO/75/VNM, đoạn 11), hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để thiết lập một cơ quan giám sát nhân quyền độc lập với quyền lực và nguồn lực thích đáng để tiếp nhận và điều tra các cáo buộc vi phạm nhân quyền một cách hiệu quả. Hãy cung cấp thông tin về chức năng và hoạt động của Ban chỉ đạo Nhân quyền quốc gia. Về đoạn 23 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước và đoạn 6 Nhận xét Kết luận trước đó của Ủy ban Nhân Quyền, hãy cung cấp thêm thông tin về các bước cụ thể đã được tiến hành để tiến tới tham gia Nghị định thư tùy chọn của Công ước. [Ghi chú của ban dịch thuật: Bản Nhận xét Kết luận của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ, ngày 05/08/2002, sau cuộc kiểm điểm lần 2 có thể truy cập tại

https://tbinternet.ohchr.org/_layouts/treatybodyexternal/Download.aspx?symbolno=CCPR%2fCO%2f75%2fVNM&Lang=en]

Trả lời đoạn 2

5. Như đã đề cập trong những đoạn 40-45 của CCPR/C/VNM/3, bất kỳ cá nhân nào bị xâm phạm quyền dân sự và chính trị, có quyền nộp đơn khiếu nại, tố cáo hoặc kiện cáo các hành vi xâm phạm đó với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Luật Tố cáo mới được Quốc hội thông qua vào tháng 6 năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2019) có các cơ chế mới cho các cá nhân để thực hiện quyền tố cáo và bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của họ và tố cáo những hành vi xâm phạm quyền cá nhân, cũng như bảo vệ pháp luật bằng phương tiện chủ động của họ.

Khiếu nại, tố cáo và kiến nghị đã nhận và xử lý trong năm 2017

		Đã tiếp nhận	Đủ điều kiện	Đã xử lý
Cơ quan hành chính	Khiếu nại	57.983	24.540	26.210
	Tố cáo	15.555	6.602	
Tòa án nhân dân	Kiến nghị	82,545		
Viện kiểm sát nhân dân	Kiến nghị	32,530 kiến nghị / 17.857 vấn đề		2.231 kiến nghị / 12.417 vấn đề

Giám sát và / hoặc thanh tra việc thực hiện pháp luật về khiếu nại và tố cáo năm 2017

Hoạt động	Số lượng	
Kiểm soát hoặc thanh tra	1.645	
Cơ quan, tổ chức và / hoặc cá nhân chịu sự kiểm tra	2.779	
+ Vi phạm	544	
+ Phản đối		
	Cơ quan	455
	Cá nhân	568
+ Xử phạt hành chính		
	Cơ quan	14
	Cá nhân	17

Bồi thường bởi nhà nước trong năm 2017 và sáu tháng đầu năm 2018

Năm	Trường hợp
2017	109
Sáu tháng đầu năm 2018	7

6. Như đã đề cập trong đoạn 47 của CCPR/C/VNM/3, Việt Nam đang tích cực nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và nước ngoài và đánh giá thực tế về khả năng thành lập một định chế nhân quyền quốc gia như Ủy ban Nhân quyền đã khuyến nghị.

7. Văn phòng thường trực quốc gia về nhân quyền là một tổ chức có nhiệm vụ cố vấn cho Chính phủ Việt Nam về cách bảo vệ và quảng bá nhân quyền; nghiên cứu khả năng tham gia và áp dụng các công cụ quốc tế về nhân quyền; để phổ biến và nâng cao nhận thức về nhân quyền và hợp tác quốc tế về vấn đề này.

Chống phân biệt đối xử và bình đẳng về giới tính (Điều 2, 3, 20 và 26 của ICCPR)

Danh sách các vấn đề, đoạn 3: Về các đoạn 36 - 47 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy chỉ rõ có bước nào đã được tiến hành để thông qua quy định pháp lý toàn diện chống phân biệt đối xử mà, từ đó (a) giải quyết việc phân biệt đối xử trong các lĩnh vực tư; (b) cấm tất cả việc phân biệt đối xử trực tiếp và gián tiếp và nhiều dạng phân biệt đối xử; (c) có một danh sách toàn diện các nền tảng phân biệt đối xử bị cấm, bao gồm chủng tộc, màu da, giới tính, chính kiến hay quan điểm khác, tài sản, sinh thành, thiên hướng tình dục, bản dạng giới, sức khỏe hay tình trạng khác; và (d) cung cấp thông tin về các biện pháp khắc phục có hiệu quả trong thủ tục hành chính và tư pháp. Hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để thực thi các điều khoản không phân biệt đối xử hiện có trong luật pháp trong nước, đặc biệt liên quan đến phụ nữ, người

khuyết tật, người sống chung với HIV và dân tộc thiểu số. Hãy báo cáo về các bước được tiến hành tiến tới việc công nhận pháp lý của các cặp đôi đồng giới và cung cấp thông tin về khuôn khổ pháp lý hiện có hay dự kiến liên quan đến quyền của người chuyển giới để đảm bảo họ không phải đối tượng bị phân biệt đối xử.

Trả lời đoạn 3

8. Việt Nam chưa có kế hoạch ban hành luật chuyên về chống phân biệt đối xử. Tuy nhiên, như được nêu rõ trong các đoạn 36, 37, 49-60 của CCPR/C/VNM/3, nguyên tắc bất phân biệt đối xử đã được quy định trong Hiến pháp (bao gồm nhưng không giới hạn ở Điều 5(2), 16, 24(1), 26(1) và 26(3) và trong các bộ luật khác đã được Quốc hội Việt Nam thông qua, như luật Tổ tụng Hình sự, luật Tổ tụng Dân sự, luật Tổ tụng Hành chính, luật Lao động, luật Bình đẳng giới, luật Phòng chống HIV/AIDS, luật Người khuyết tật, luật Đầu tư, luật Doanh nghiệp, v.v. Nguyên tắc này được áp dụng cho cả lĩnh vực công cộng và tư nhân.

9. Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để ngăn chặn sự phân biệt đối xử trong thực tế đối với phụ nữ và các nhóm yếu thế khác, bao gồm người khuyết tật, người nhiễm HIV và dân tộc thiểu số.²

10. Việt Nam ủng hộ xóa bỏ bạo lực và phân biệt đối xử trên cơ sở do thiên hướng tình dục và bản dạng giới. Việt Nam cũng đang sửa đổi các luật và quy định hiện hành hướng tới cởi mở hơn đối với đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính luyến ái và người chuyển giới. Đặc biệt:

- Cấm kết hôn đồng giới tính đã được loại bỏ trong luật Gia đình và Hôn nhân năm 2014. Hôn nhân giữa những người cùng giới tính không còn bị phạt hành chính theo luật pháp và các quy định về xử phạt hành chính.
- Điều 37 của bộ luật Dân sự quy định rằng việc chuyển giới là hợp pháp; người chuyển giới có quyền và nghĩa vụ nộp đơn đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật và quy định về hộ tịch; người chuyển giới sẽ được hưởng các quyền cá nhân phù hợp với giới tính sau khi chuyển giới theo quy định của pháp luật. Việt Nam đang chuẩn bị dự thảo luật về chuyển giới.

Danh sách các vấn đề, đoạn 4: *Hãy mô tả các biện pháp được thực hiện để xác định các luật và quy định phân biệt đối xử trực tiếp và gián tiếp với phụ nữ, trên quan điểm sẽ sửa đổi những luật này. Hãy cung cấp thông tin về tác động của các chính sách và chương trình được dẫn chiếu đến trong đoạn 52 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước về đạt được bình đẳng giới trong thực tế, bao gồm việc xóa bỏ những định kiến về vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Hãy báo cáo về các biện pháp khác được tiến hành để tăng cường tính đại diện của phụ nữ trong đời sống công và đời sống chính trị, bao gồm trong các cơ quan tư pháp và hành pháp, đặc biệt là ở các vị trí ra quyết định. Hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ, ví dụ như trong Luật Lao động 2019 sắp tới và trong các điều khoản về tuổi về hưu.*

² Xem: Phụ chú 2.A

Trả lời đoạn 4

10. Như đã đề cập trong những đoạn 50-59 của CCPR/C/VNM/3, luật về Bình đẳng giới đã được thông qua tại Việt Nam năm 2006. Việt Nam đã duyệt lại các luật và quy định liên quan tới vấn đề này và đang trong quá trình sửa đổi các quy định của pháp luật, chẳng hạn như các quy định liên quan đến tuổi nghỉ hưu nam và nữ trong bộ luật Lao động. Xin xem Phụ chú 2-A để biết thêm chi tiết về các biện pháp khác đã được thực hiện.

11. Các chương trình được đề cập trong đoạn 52 của CCPR /C/VNM/3 về những áp dụng bình đẳng giới trong thực tế đã chứng minh hiệu quả của chúng. Số lượng nữ đại biểu Quốc hội hiện chiếm 26,8%, cao hơn tỷ lệ 19% ở châu Á và 21% trên thế giới. Số lượng nữ doanh nhân ở Việt Nam cao nhất Đông Nam Á; và Việt Nam xếp thứ 19 trong số 54 quốc gia theo Chỉ số phát triển nữ doanh nhân và 7 trong số 54 quốc gia có nhiều doanh nhân là phụ nữ.

***Danh sách các vấn đề, đoạn 5:** Về các đoạn 190-191 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy làm rõ liệu các phát ngôn thù hận có bị cấm bởi luật và các biện pháp được tiến hành để điều tra, truy tố, và nếu bị kết án, trừng phạt thành viên của các tổ chức, như là “Hội Cờ Đỏ”, và những người khác tham gia và các hoạt động tuyên truyền khuyến khích và khơi lên phân biệt tôn giáo, bạo lực và phát ngôn thù hận.*

Trả lời đoạn 5

12. Như đã đề cập trong những đoạn 190 và 191 của CCPR/C/VNM/3, Hiến pháp của Việt Nam cấm mọi hành vi phân biệt đối xử, chia rẽ sắc tộc và phá hoại hòa bình, gây chiến tranh mà Bộ Luật Hình Sự đã quy định. Ngoài ra, các bộ luật khác như luật Xuất bản, luật Báo chí, luật An ninh mạng³ và luật Tín ngưỡng và Tôn giáo, nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử, chia rẽ các sắc tộc, phá hoại sự đoàn kết dân tộc hoặc xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo.

13. Thất vọng bởi các chức sắc Công giáo cực đoan địa phương, những người liên tục vu khống, xuyên tạc lịch sử hoặc các sự kiện chính trị - xã hội, xúc phạm cố lãnh đạo Hồ Chí Minh, và thường xuyên xâm phạm trật tự và an ninh xã hội ở địa phương, một bộ phận dân chúng Tỉnh Nghệ An đã tự động thành lập cái gọi là “Hội Cờ Đỏ”. Việt Nam không khuyến khích thành lập các hiệp hội như Hội Cờ Đỏ, và chính quyền địa phương đã sử dụng các biện pháp để tăng cường quản lý để đảm bảo các hoạt động của các hiệp hội đó không vi phạm luật pháp và quy định, hoặc gây ra sự phân biệt đối xử, hay phá vỡ sự đoàn kết giữa người Công giáo và không thuộc Công giáo.

Bạo lực đối với phụ nữ (Điều 2, 3, 6, 7 và 26 của ICCPR)

***Danh sách các vấn đề, đoạn 6:** Về đoạn 14 của Nhận xét Kết luận trước đây của Ủy ban và các đoạn 59-60 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy cung cấp thông tin về các biện pháp thêm đã được tiến hành để chống bạo lực với phụ nữ, bao gồm bạo lực gia đình, đặc biệt là về (a) thúc đẩy hiểu biết tốt hơn về Luật phòng chống bạo lực gia đình 2007 và nâng cao nhận thức cho phụ nữ về quyền của họ và các kênh hiện có để có thể nhận được hỗ trợ và bảo vệ; (b) khuyến khích báo cáo các vụ việc bạo lực gia đình và việc xóa bỏ tất cả các rào cản trực tiếp hay gián tiếp với*

³ Luật An ninh mạng sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2019

việc báo cáo; và (c) điều tra nhanh chóng và hiệu quả các vụ việc bạo lực với phụ nữ, việc trừng phạt thích đáng các thủ phạm và cung cấp cho nạn nhân biện pháp khắc phục thỏa đáng. Đồng thời hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để ngăn ngừa và chống bạo lực với phụ nữ về các bước được tiến hành để hình sự hóa việc cưỡng hiếp trong hôn nhân.

Trả lời đoạn 6

14. Như đã đề cập trong đoạn 59 và 60 của CCPR/C/VNM/3, Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau, bao gồm việc áp dụng luật Phòng, chống bạo lực Gia đình, để chống lại bạo lực giới. Thành tựu được nêu trong những đoạn 2-15 của báo cáo của Đảng Nhà Nước về việc thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban về Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW/C/Jacob /VNM/CO/7-8/Add.1).

15. Để nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực gia đình, từ năm 2007, Việt Nam đã thực hiện nhiều kế hoạch, chương trình và hoạt động phổ biến và giáo dục về phòng chống bạo lực gia đình, chẳng hạn như tổ chức các buổi họp hay phát hành các ấn phẩm nhằm nâng cao nhận thức, và thay đổi hành vi của công chúng. Kể tên một vài trong số đó.⁴

⁴ Xem: Phụ lục 2-B

Các biện pháp giúp đỡ nạn nhân của bạo lực gia đình

	Năm 2017
Số phòng khám tư vấn	9.459
Số thủ phạm của bạo lực gia đình được nhận tư vấn	5.906
Số nạn nhân bạo lực gia đình được nhận tư vấn	6.583
Số phòng khám y tế	12.524
Số nạn nhân được các phòng khám y tế tiếp nhận	2.173
Số trung tâm bảo trợ xã hội	418
Số nạn nhân được các trung tâm bảo trợ xã hội tiếp nhận	241
Số trung tâm giúp đỡ nạn nhân	5.923
Số nạn nhân được các trung tâm giúp đỡ nạn nhân tiếp nhận	1.327
Số địa chỉ đáng tin cậy trong cộng đồng	48.697
Số nạn nhân được các địa chỉ đáng tin cậy trong cộng đồng tiếp nhận	4.648

16. Điều 141 của Bộ Luật Hình Sự định nghĩa hiếp dâm là một hành động sử dụng vũ lực, đe dọa sử dụng vũ lực, hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự bảo vệ bản thân của nạn nhân, hoặc dùng thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ. Do đó, chủ thể của tội phạm này là bất cứ ai có năng lực trách nhiệm hình sự, không ngoại trừ người có quan hệ hôn nhân với nạn nhân.

Tình trạng khẩn cấp và chống khủng bố (Điều 2, 4, 7, 9 và 14 của ICCPR)

Danh sách các vấn đề, đoạn 7: Về đoạn 61 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy cung cấp thông tin về việc tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý tình trạng khẩn cấp theo điều 4 của Công ước, làm rõ đặc biệt nếu có quy định cấm rõ ràng và trực tiếp việc thoái bộ khỏi các điều khoản bắt buộc của Công ước. Với đoạn 62 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy cung cấp thêm thông tin về khuôn khổ pháp lý chống khủng bố, bao gồm định nghĩa về khủng bố và hoạt động khủng bố và các biện pháp đảm bảo pháp lý với những người bị nghi là hoặc bị cáo buộc là hoạt động khủng bố hay các tội phạm có liên quan. Hãy mô tả về (a) khái niệm “chuẩn bị các vụ tấn công khủng bố” (điều 113 và 299 Bộ luật hình sự); và (b) sự khác biệt giữa “khủng bố chống lại chính quyền nhân dân” (điều 113 của Bộ luật hình sự) và “khủng bố” (điều 299 Bộ luật hình sự). Hãy cung cấp thông tin về các vụ việc trong đó hoạt động khủng bố đã cấu thành cơ sở pháp lý để truy tố và kết quả của những vụ việc này.

Trả lời đoạn 7

17. Trích đoạn 61 của CCPR/C/VNM/3:

- Trong tình trạng khẩn cấp (khi đất nước có nguy cơ bị xâm chiếm ngay trước mắt, hoặc một cuộc xâm lược vũ trang, hoặc bạo loạn vũ trang xảy ra nhưng chưa tới tình trạng chiến tranh), các biện pháp có thể được áp dụng bao gồm luật quân sự và lệnh giới nghiêm và sẽ chỉ được áp dụng theo các điều kiện nghiêm ngặt được quy định trong Điều 21 và 22 của luật Quốc phòng năm 2018.⁵
- Trong trường hợp xảy ra thảm họa lớn hoặc dịch bệnh nguy hiểm, các biện pháp đặc biệt có thể được áp dụng để hạn chế người và các phương tiện giao thông đi vào khu vực nguy hiểm hoặc khu vực có dịch bệnh (Điều 9 - 28 của Nghị định 71/2002/NĐ -CP).
 - Theo đó, các biện pháp được thực hiện trong các trường hợp khẩn cấp nói trên phù hợp với các quy định tại Điều 4 (1) của Công Ước, và không thoát bộ khỏi các điều khoản bắt buộc, theo khoản 2 của Điều này. Từ năm 2002, Việt Nam chưa ban bố tình trạng khẩn cấp.

18. Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp ước quốc tế đa phương và song phương về chống khủng bố.⁶ Theo quy định của các hiệp ước quốc tế này, Việt Nam đã sửa đổi, bổ sung và ban hành nhiều bộ luật, bao gồm cả bộ luật Hình sự và luật Chống khủng bố.

19. Theo Điều 3 của luật Chống khủng bố, khủng bố là một hay nhiều hành vi của các tổ chức hoặc cá nhân chống lại chính phủ nhân dân, ép buộc chính phủ nhân dân hoặc các tổ chức nước ngoài và quốc tế, cản trở quan hệ ngoại giao của Việt Nam, hoặc gây hoảng loạn cho công chúng.⁷

20. Những người bị nghi ngờ hoặc bị truy tố vì tội khủng bố hoặc các tội phạm có liên quan sẽ được đối xử tương đương với các đối tượng khác theo quy định của pháp luật, như đã nêu trong những đoạn 136, 137, 145-151 của CCPR/C/VNM/3.

21. Theo điều 14 của bộ luật Hình sự, việc chuẩn bị các vụ tấn công khủng bố chống lại chính quyền nhân dân và chuẩn bị thực hiện khủng bố được hiểu là các hành động tìm kiếm hoặc chuẩn bị các công cụ, phương tiện, hoặc tạo điều kiện để thực hiện các hành vi khủng bố (Điều 113 và 299 của bộ luật Hình sự).

22. Bộ luật Hình sự định nghĩa khủng bố (Điều 299) và khủng bố chống lại chính quyền nhân dân (Điều 113). Sự khác biệt cơ bản giữa khủng bố và khủng bố chống lại chính quyền nhân dân

⁵ Luật Quốc phòng năm 2018 sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2019.

⁶ Việt Nam chủ động tham gia và thực hiện 13/19 hiệp ước quốc tế về chống khủng bố của Liên Hợp Quốc và ASEAN; đã ký nhiều thỏa thuận hợp tác đa phương và song phương với nhiều quốc gia khác và tổ chức quốc tế về chống và ngăn chặn khủng bố như INTERPOL, ASEANPOL, v.v.

⁷ Các hành vi cụ thể sau đây sẽ được coi là hành vi khủng bố:

- (i) xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và quyền tự do thân thể hoặc đe dọa xâm phạm đến tính mạng hoặc đe dọa tâm lý của người khác;
- (ii) Chiếm đoạt, gây thiệt hại, phá hủy hoặc đe dọa phá hủy tài sản; tấn công, xâm phạm, cản trở hoặc gây rối cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, Internet và thiết bị kỹ thuật của các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân;
- (iii) Hướng dẫn sản xuất, sản xuất và sử dụng, hoặc sản xuất, lưu trữ, vận chuyển, buôn bán vũ khí, chất nổ, chất phóng xạ, chất độc, chất gây cháy và các dụng cụ và phương tiện khác để thực hiện các hành vi được xác định tại điểm a và điểm b trong khoản 1 của Điều này;
- (iv) Tuyên truyền, xúi giục, ép buộc, tuyển dụng hoặc tạo điều kiện hoặc hỗ trợ cho việc thực hiện các hành vi nêu trên;
- (v) Thành lập, tham gia tổ chức, tuyển dụng, huấn luyện và huấn luyện các đối tượng với mục đích thực hiện các hành vi được xác định tại các điểm a, b, c và d trong khoản 1 của Điều này;
- (vi) Các hành vi khác được coi là khủng bố theo các hiệp ước quốc tế chống khủng bố mà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là thành viên.

nằm ở mục đích của thủ phạm và các mối quan hệ xã hội mà thủ phạm xâm phạm. Mục đích của thủ phạm theo Điều 113 là “chống lại chính quyền” trong khi mục đích của thủ phạm theo Điều 229 là gây hoảng loạn cho công chúng.

Số vụ án hình sự về khủng bố và khủng bố chống lại chính quyền nhân dân trong giai đoạn 2005 - tháng 6 năm 2018

	2005-2011		2011-2017		2017-Tháng 6 2018	
	Số trường hợp	Bị cáo	Số trường hợp	Bị cáo	Số trường hợp	Bị cáo
Khủng bố	2	10	5	10	0	0
Khủng bố chống lại chính quyền nhân dân	-	-	3	18	0	0

Quyền sống (Điều 6, 7, 9, 10 và 14 của ICCPR)

Danh sách các vấn đề, đoạn 8: Về đoạn 7 trong Nhận xét Kết luận trước của Ủy ban và đoạn 67 Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy cung cấp con số các tội danh vẫn còn là đối tượng của án tử hình và mô tả tiêu chí và cách thức đánh giá tội phạm nào có thể coi là “nghiêm trọng nhất”. Hãy cung cấp số liệu về con số những người đã bị xử tử hình trong giai đoạn báo cáo và hiện đang chờ thi hành án. Đồng thời hãy cung cấp thông tin về điều kiện giam giữ phạm nhân chờ thi hành án tử hình và về các biện pháp hiện hành để tra soát lại phán quyết về án tử hình đã được đưa ra trong khi vi phạm quyền xét xử công bằng. Trong khi chưa xóa bỏ án tử hình, hãy cung cấp thông tin về các bước đã được tiến hành để tiến tới một lệnh đình chỉ xử tử chính thức.

Trả lời đoạn 8

23. Theo Điều 40 của Bộ luật Hình sự, hình phạt tử hình là hình phạt bất thường chỉ áp dụng đối với những người phạm tội cực kỳ nghiêm trọng được quy định trong 18 khoản/điều khoản của bộ luật Hình sự, bao gồm: (i) tội xâm phạm an ninh quốc gia; (ii) các tội xâm phạm đến tính mạng hoặc sức khỏe; (iii) tội phạm kinh tế; (iv) các tội phạm liên quan đến ma túy; (v) các tội xâm phạm trật tự công cộng hoặc an ninh công cộng; (vi) tội phạm tham nhũng; và (vi) tội ác phá hoại hòa bình, tội ác chống lại loài người và tội ác chiến tranh.⁸

24. Tiêu chuẩn để xác định tội phạm cực kỳ nghiêm trọng là: (i) các quy định của bộ luật Hình sự;⁹ (ii) bản chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội đối với các hành vi phạm tội của bị cáo; và (iii) hậu quả của hành phạm tội của bị cáo.

⁸ Các tội phạm có thể phải chịu hình phạt tử hình theo bộ luật Hình sự:

- Các tội chống lại an ninh quốc gia (06 tội): tội phản quốc; các hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; gián điệp; nổi loạn; khủng bố để chống lại chính quyền nhân dân; phá hoại các cơ sở của nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Các tội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người (02 tội): giết người, hiếp dâm người dưới 16 tuổi;
- Các tội phạm kinh tế (02 tội): sản xuất và buôn bán thuốc giả để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh;
- Các tội phạm ma túy (03 tội): sản xuất trái phép chất ma túy; vận chuyển trái phép chất ma túy; buôn bán trái phép chất ma túy;
- Các tội vi phạm trật tự công cộng và an toàn công cộng (01 tội): khủng bố;
- Các tội liên quan đến tham nhũng (02 tội): tham ô; nhận hối lộ;
- Các tội phá hoại hòa bình, chống lại loài người và tội ác chiến tranh (03 tội): phá vỡ hòa bình, khiêu khích chiến tranh xâm lược; tội ác chống lại loài người; và tội ác chiến tranh.

⁹ Theo Điều 9 của Bộ luật Hình sự, tội phạm cực kỳ nghiêm trọng có nghĩa là tội phạm gây nguy hiểm cho xã hội rất lớn và mức án tối đa được quy định trong Bộ luật này là từ hơn 15 năm tù đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

25. Những người bị tử hình đang bị giam giữ tạm thời có quyền được cung cấp các bữa ăn, quần áo, chỗ ở, chăm sóc y tế, nhận quà tặng, gửi và nhận thư, sách, báo và tài liệu, như những người bị giam giữ khác như đã nêu trong đoạn 110 của CCPR/C/VNM/3. Những người bị kết án tử hình sẽ được đảm bảo quyền thăm viếng, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu kháng cáo hoặc xét xử lại, quyền nộp đơn xin giảm án tử hình theo quy định tại chương VI của luật Tạm giam và Lưu ký.

26. Theo các quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự, các biện pháp hợp pháp được đưa ra để phúc thẩm một bản án được tuyên là trái luật hoặc vi phạm các nguyên tắc xét xử công bằng, bao gồm các bản án tử hình, gồm có: (i) thủ tục phúc thẩm;¹⁰(ii) xét lại bản án có hiệu lực thi hành theo thủ tục giám đốc thẩm;¹¹ (iii) xem xét lại bản án có hiệu lực thi hành theo thủ tục xét xử lại;¹² và (iv) thủ tục xem xét các quyết định của Hội đồng Thẩm phán của Tòa án Nhân dân tối cao.¹³Về việc kháng cáo bản án tử hình, Bộ luật Tố tụng Hình sự cũng quy định về thủ tục gửi hồ sơ vụ án lên Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao để quyết định có phản đối hay không phản đối vụ án phù hợp với thủ tục tái xét giám đốc thẩm, ngay khi bản án có hiệu lực.¹⁴

27. Giảm án tử hình là một trong những mục tiêu chính của cải cách tư pháp ở Việt Nam như đã nêu trong đoạn 67 của Báo cáo. Trong quá trình soạn thảo bộ luật Hình sự, các điều khoản liên quan đến giảm án tử hình đã được tham vấn với công chúng và nhận được sự ủng hộ rất tích cực từ công chúng.

Danh sách các vấn đề, đoạn 9: Về đoạn 15 trong Nhận xét Kết luận trước của Ủy ban, hãy báo cáo về các luật và quy định về việc chấm dứt thai kỳ và nêu rõ việc phá thai là hợp pháp trên những cơ sở nào. Hãy mô tả các biện pháp được tiến hành để đảm bảo rằng phụ nữ có thể tiếp cận việc phá thai an toàn và chi trả được, mà không bị phân biệt đối xử. Về điều 316 của Bộ Luật hình sự, hãy cung cấp con số thống kê về số vụ phá thai bất hợp pháp đã được tiến hành trong giai đoạn báo cáo và con số và bản chất của việc tiến hành những hành động này. Đồng thời cũng cung cấp thông tin về (a) những nỗ lực đã được tiến hành để giảm tỷ lệ tử vong của bà mẹ, đặc biệt là ở khu vực nông thôn và trong các dân tộc thiểu số, bao gồm các biện pháp đảm bảo tiếp cận hiệu quả đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ và sản phụ; và (b) các biện pháp được tiến hành để giải quyết tình trạng mang thai ở tuổi vị thành niên và để đảm bảo tiếp cận toàn quốc về giáo dục tình dục và sức khỏe sinh sản và các dịch vụ một cách thích đáng.

Trả lời đoạn 9

28. Tại Việt Nam, phụ nữ có quyền tự phá thai (Điều 44 của Luật Bảo vệ Sức khỏe Nhân dân) và dùng các dịch vụ phá thai mà không bị phân biệt đối xử (Điều 3 của Luật Kiểm tra và Điều trị Y tế). Tuy nhiên, phá thai để chọn giới tính của thai nhi bị nghiêm cấm theo Điều 7 của Pháp lệnh Dân số và Điều 10 của Nghị định số 104/2003/NĐ-CP.

29. Trong những năm gần đây, tỷ lệ phá thai ở Việt Nam có xu hướng giảm nhiều như được nêu trong đoạn 71 của CCPR/C/VNM/3. Chính phủ Việt Nam đã ban hành quy định cụ thể đối

¹⁰ Chương XXII Bộ luật tố tụng hình sự.

¹¹ Chương XXV Bộ luật Tố tụng hình sự.

¹² Chương XXVI Bộ luật Tố tụng hình sự.

¹³ Chương XXVII Bộ luật Tố tụng hình sự.

¹⁴ Xem: Đoạn 68 của CCPR/C/VNM/3.

với các phòng khám phá thai có cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sản khoa để đảm bảo chất lượng dịch vụ phá thai.¹⁵

30. Điều 316 bộ luật Hình sự quy định các hình phạt áp dụng cho phá thai bất hợp pháp. Trong giai đoạn từ năm 2005 đến cuối tháng 6 năm 2018, số vụ án hình sự liên quan đến phá thai bất hợp pháp đã giảm.

Số vụ án hình sự về phá thai bất hợp pháp (2005 – tháng 6/2018)

Năm	2005-2011	2011-2017	2017-tháng 6/2018
Số vụ án	25	7	0
Số bị cáo	48	8	0

31. Việt Nam đã nỗ lực cải thiện cơ cấu pháp lý và thực hiện các biện pháp cụ thể về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người dân đẻ: (1) giảm tỷ lệ tử vong khi sinh, đặc biệt là ở vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn và trong cộng đồng dân tộc thiểu số; (2) khuyến khích chăm sóc sức khỏe sinh sản và giám mang thai ở tuổi vị thành niên.¹⁶

Cấm tra tấn và đối xử hay trừng phạt tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc hạ thấp, đối xử với những người bị tước đoạt tự do, bao gồm các tù nhân lương tâm (Điều 2, 6, 7, 9, 10 và 26 của ICCPR)

32. Chi tiết về khuôn khổ pháp lý và thực thi các nghĩa vụ quốc tế, thi hành luật chống tra tấn và các hình thức đối xử hay trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo hoặc làm mất phẩm giá con người đã được cung cấp đầy đủ trong Báo cáo về việc thực thi Công ước chống tra tấn và Xử phạt hoặc trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo hoặc làm mất phẩm giá (CAT/C/VNM/1).

Danh sách các vấn đề, đoạn 10: Về đoạn 74 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy cung cấp thông tin về các bước cụ thể được tiến hành để xác định và hình sự hóa tội ác tra tấn, phù hợp với Công ước và các chuẩn mực quốc tế liên quan khác. Đồng thời cũng làm rõ việc diễn giải của các tòa án trong nước về “ngoài những trường hợp pháp luật cho phép gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” trong điều 137 của Bộ luật Hình sự. Hãy bình luận về các cáo giác tra tấn và đối xử vô nhân đạo của các nhân viên thực thi pháp luật như một hiện tượng rộng khắp để lấy được thông tin hoặc lời thú tội. Đồng thời hãy phản hồi về bình luận về các cáo buộc rằng (a) tra tấn và đối xử tàn bạo với các cá nhân dẫn đến tử vong khi bị giam giữ; (b) những vụ tử vong đó thường được báo cáo là tự tử; và (c) gia đình bị sức ép không dám phản ứng lại các kết luận như vậy. Về đoạn 74 trong Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy cung cấp số liệu về con số các vụ việc được báo cáo về tra tấn và đối xử tàn bạo trong giai đoạn báo cáo, con số các vụ việc được điều tra và khởi tố, số vụ kết luận là có tội và hình phạt được áp dụng cũng như biện pháp khắc phục đối với nạn nhân.

¹⁵ Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Cẩm nang Quốc gia về Dịch vụ Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản.

¹⁶ Xem: Phụ chú 3.

Trả lời đoạn 10

33. Như đã đề cập trong những đoạn 72 và 74 của CCPR /C/VNM/3 và những đoạn 9-10, 41-43 của CAT/C/ VNM/1, việc cấm tra tấn được công nhận trong Hiến pháp và đồng thời, bất kỳ hành vi nào có tính chất tra tấn đều được định nghĩa là tội phạm, mặc dù luật pháp của Việt Nam không quy định tra tấn là tội phạm, cũng như không có định nghĩa về "tra tấn".

34. Luật pháp của Việt Nam, bao gồm Luật Quản lý và Sử dụng Vũ khí, Chất nổ và Công cụ Hỗ trợ, quy định những trường hợp cho phép người thi hành công vụ sử dụng vũ lực.¹⁷ Do đó, "sử dụng vũ lực ngoài các trường hợp được pháp luật cho phép" theo như quy định của Điều 137 trong Bộ luật Hình sự sẽ được hiểu là các trường hợp những người thi hành công vụ sử dụng vũ lực không hợp pháp.

35. Trong trường hợp người bị tạm giam hoặc người bị giam giữ chết tại nơi giam giữ, cơ quan điều tra và viện kiểm sát sẽ tiến hành điều tra và làm các thủ tục theo quy định của Điều 26 trong Luật Tạm giam và Bắt giữ, kể cả khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân cái chết, với sự chứng kiến của gia đình nạn nhân. Bất kỳ cái chết nào do ảnh hưởng bên ngoài sẽ được điều tra, làm sáng tỏ và kết luận bởi các cơ quan chuyên môn dưới sự kiểm soát của Viện kiểm sát nhân dân, và gia đình nạn nhân sẽ không bị áp lực khi họ phản kháng kết luận về cái chết.

36. Bộ luật Tố tụng Hình sự và Luật Tạm giam và Bắt giữ nghiêm cấm tra tấn trong quá trình tố tụng hình sự hoặc trong thời gian bắt giữ tạm thời (như đã đề cập trong đoạn 72 của CCPR/C/VNM/3). Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp ép buộc nhận tội trong quá trình tố tụng tư pháp, ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan tố tụng. Từ năm 2012 đến cuối năm 2015, 8 trường hợp ép buộc nhận tội đã được xử lý. (Để biết chi tiết cụ thể về các trường hợp này, hãy xem đoạn 59 và Phụ chú 11 của CAT/C/VNM/1). [Ghi chú của ban dịch thuật: CAT/C/VNM/1 có thể truy cập tại https://tbinternet.ohchr.org/_layouts/treatybodyexternal/Download.aspx?symbolno=CAT%2fC%2fVNM%2f1&Lang=en.]

Danh sách các vấn đề, đoạn 11: Về việc thực hiện Luật Thi hành án hình sự năm 2004, hãy cho biết có hay không các quy định về phân loại tù nhân và nếu có thì các quy định này được dùng như thế nào để áp dụng các điều kiện phù hợp về giam giữ và đối xử, đặc biệt là thông tư số 37 của Bộ Công An năm 2011. Hãy bình luận về các cáo giác rằng tù nhân lương tâm là mục tiêu bị (a) tra tấn và đối xử tàn bạo, bao gồm bị giam giữ không được tiếp xúc hay liên lạc với bên ngoài, bị mất tích cưỡng bức, phải chịu những đau đớn nghiêm trọng về thể xác và tinh thần, bị biệt giam, bị từ chối chăm sóc y tế và bị chuyển trại như một cách trừng phạt; và (b) bị ngược đãi bởi các bạn tù dưới sự xúi giục hoặc đồng thuận hoặc làm nơ của công an hoặc công chức.

¹⁷ Luật Quản lý và Sử dụng Vũ khí, Chất nổ và Công cụ Hỗ trợ quy định những người được trang bị vũ khí quân sự, các loại vũ khí quân sự được cung cấp, thủ tục trang bị vũ khí quân sự, nguyên tắc sử dụng vũ khí quân sự, các trường hợp được phép nổ súng để đảm bảo an ninh và trật tự, v.v.

Trả lời đoạn 11

37. Chi tiết về tổ chức giam giữ tù nhân, điều kiện giam giữ và quyền của tù nhân theo Luật Thi hành Án hình sự đã được cung cấp trong các đoạn 57, 58, 152-154, 158, 179 và 180 của CAT/C/VNM/1. Theo đó, các tù nhân được đối xử bình đẳng bất kỳ họ bị giam giữ tại địa điểm, cơ sở nào.

38. Ở Việt Nam, không có "tù nhân lương tâm". Những lời buộc tội rằng các tù nhân bị tra tấn hoặc ngược đãi bởi các bạn tù hành động theo sự xúi giục hoặc với sự đồng thuận của các viên chức cảnh sát là vô căn cứ, được loan truyền từ các tổ chức không có thiện chí với Việt Nam. Để chứng minh sự thực này, Việt Nam cho phép đại diện các cơ quan ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam và các tổ chức quốc tế đến thăm một số tù nhân theo yêu cầu của các cơ quan và tổ chức quốc tế này. Tất cả các chuyến thăm đã cho thấy rằng trên thực tế các quyền lợi hợp pháp của các tù nhân được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Danh sách các vấn đề, đoạn 12: Hãy cung cấp số liệu hiện nay về tổng số tù nhân và sức chứa chính thức của nhà tù, có phân tách theo cơ sở giam giữ. Mô tả các biện pháp đã được tiến hành để giải quyết tình trạng quá tải và cải thiện điều kiện giam giữ bao gồm việc chăm sóc y tế. Về đoạn 118 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy làm rõ liệu (a) một cơ chế độc lập đã được thiết lập để thường xuyên giám sát và thanh tra tất cả các nơi giam giữ; và (b) các tổ chức độc lập được phép giám sát điều kiện giam giữ.

Trả lời đoạn 12

39. Chi tiết về số lượng và điều kiện thực tế của các cơ sở giam giữ bao gồm các cơ sở giam giữ tạm thời, nhà tù và nơi tạm giữ đã được cung cấp trong những đoạn 178 - 180 của CAT/C/VNM/1.

40. Trong những năm gần đây, tình trạng quá đông tù nhân và điều kiện tệ hại trong các cơ sở giam giữ đã được cải thiện đáng kể. Việt Nam đã tăng đầu tư vào các cơ sở quản lý giam giữ tù nhân, và cải thiện chăm sóc y tế và đời sống tinh thần cho tù nhân và người bị tạm giam.¹⁸

41. Việt Nam đã báo cáo về cơ chế giám sát và kiểm tra thường xuyên áp dụng cho tất cả các cơ sở giam giữ trong những đoạn 173 - 177 của CAT/C/VNM/1.

Lao động cưỡng bức, xóa bỏ tình trạng nô lệ và tòi tó (Điều 7, 8 và 9 của ICCPR)

Danh sách các vấn đề, đoạn 13: Về các đoạn 82–92 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy làm rõ cơ quan có thẩm quyền nào trong trường hợp nào có để áp đặt lao động cưỡng bức với những người bị tước tự do. Hãy bình luận về các báo cáo rằng các trung tâm cai nghiện của nhà nước áp dụng lao động cưỡng bức như một “biện pháp điều trị”, bóc lột người trong đó như là làm lao động sản xuất ra hàng hóa cho thị trường địa phương và xuất khẩu, và ngược đãi người từ chối làm việc. Với đoạn 83 của báo cáo, hãy cung cấp thông tin cập nhật, phân tách theo tuổi, giới tính và dân tộc của nạn nhân, về số vụ khiếu nại, điều tra, truy tố, kết tội và hình phạt đã

¹⁸ Kể từ năm 2009, các trại giam, nhà giam và nhà tù ở Việt Nam đã được xây dựng mới, cải tạo hoặc nâng cấp. Đến tháng 6 năm 2018, 21 nhà tù mới đã được xây dựng ở Việt Nam. Trong thời gian tới, quy định không gian ngủ hai mét vuông (2m²) cho mỗi tù nhân hoặc người bị tạm giam tiếp tục được đảm bảo theo luật pháp Việt Nam.

được áp dụng trong các vụ việc buôn bán người trong giai đoạn báo cáo. Đồng thời hãy cung cấp thông tin về định nghĩa buôn bán người và mức độ phù hợp của định nghĩa này so với chuẩn mực quốc tế. Hãy cung cấp thông tin về các biện pháp đã được thực hiện để đảm bảo việc thực thi có hiệu quả luật phòng chống buôn bán người và các điều khoản của Bộ luật Hình sự mới hình sự hóa hành vi buôn bán người. Hãy mô tả cơ chế hiện hành nhằm phòng ngừa và xác định sớm các vụ việc buôn bán người và giới thiệu, hỗ trợ và trợ giúp nạn nhân của việc buôn bán người, các biện pháp để tăng cường và thực thi có hiệu quả các cơ chế này và các biện pháp nhằm khuyến khích nạn nhân tiếp cận các dịch vụ bảo vệ.

Trả lời đoạn 13

42. Chế độ lao động áp dụng cho tù nhân và người nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện được quy định trong Luật Thi hành án hình sự, Luật Phòng chống ma túy và các luật pháp liên quan.¹⁹ Theo đó, sắp xếp công việc cho tù nhân nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu trong việc quản lý, giáo dục và giúp tù nhân hòa nhập cộng đồng. Các học viên trong các trung tâm cai nghiện ma túy tham gia lao động đã giúp họ nhận thức được giá trị của lao động và khôi phục các kỹ năng làm việc đã bị suy giảm do nghiện ma túy. Những chế độ lao động này không nhằm mục đích sản xuất hàng hóa thương mại.

43. Việt Nam đã tích cực tham gia các hoạt động chống buôn người của cộng đồng quốc tế qua các diễn đàn khu vực và quốc tế.²⁰ Để thực hiện các hiệp ước quốc tế về chống buôn người mà Việt Nam tham gia, khôn khổ pháp lý về chống buôn người, định nghĩa về buôn người, đã được biên soạn theo các tiêu chuẩn quốc tế (đoạn 83-87 của CCPR/C/VNM/3).²¹

44. Có thể xem tình trạng chống buôn người trong Phụ chú 4.

Tự do và an ninh của con người (Điều 2, 9 và 14 của ICCPR)

***Danh sách các vấn đề, đoạn 14:** Về đoạn 8 trong Kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban, hãy báo cáo về các biện pháp đã được tiến hành để đảm bảo trong thực tế việc bắt giữ dựa trên lệnh bắt hoặc quyết định của cơ quan tư pháp. hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để đảm bảo rằng: (a) người bị bắt giữ có đủ các biện pháp bảo vệ pháp lý cơ bản và chi trả được ngay từ khi mới bị tước tự do, bao gồm quyền thông báo cho thành viên gia đình hay người thứ ba và quyền có tiếp cận với một luật sư, bao gồm trong các vụ việc liên quan đến an ninh quốc gia; và (b) người bị bắt giữ theo cáo buộc hình sự được nhanh chóng đưa ra trước một thẩm phán. Với đoạn 96 Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy cung cấp thêm thông tin về các quy định về tạm giam, về thời hạn tối đa giam giữ trước khi xét xử, bao gồm cả với những “tội xâm phạm an ninh quốc gia”, và về các biện pháp trong lĩnh vực này để đảm bảo là Công ước được tôn trọng trong thực tế. Hãy bình luận về các cáo giác rằng chính quyền dùng thời gian*

¹⁹ Chế độ lao động cho tù nhân được đề cập trong các đoạn 82, 116 của CCPR/C/VNM/3 và đoạn 158 của CAT/C/VNM/1.

Chế độ lao động cho người nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện được nêu tại Điều 30 và 32 Luật Phòng chống ma túy và các Nghị định số 221/2013/ND-CP và 136/2016/ND-CP.

²⁰ Việt Nam hiện là một trong các quốc gia tham gia Công ước Liên Hợp Quốc về Chống Tội phạm có Tổ chức xuyên Quốc gia, nhằm ngăn chặn, đàn áp và trừng phạt nạn buôn người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Trong năm 2012, 2014, 2016 và 2018, Việt Nam viết báo cáo cho Báo cáo viên đặc biệt và Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm về phòng chống buôn người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Việt Nam chủ động tham gia vào quá trình soạn thảo Hiệp ước toàn cầu về di dân an toàn, trật tự và bình thường - Global Compact for safe, orderly and regular migration (GCM) và Hiệp ước toàn cầu về người tị nạn - Global Compact on Refugees (GRCs) của Liên Hợp Quốc nhằm khuyến khích di dân an toàn, trật tự và bình thường, ngăn chặn di dân bất thường và buôn bán người. Năm 2017, Việt Nam đã tham gia Công ước ASEAN về chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

²¹ Xem: đoạn 83-87 của CCPR/C/VNM/3

giam giữ dài trước khi xét xử để lấy lời thú tội. Về đoạn 201 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy cung cấp thêm thông tin về các kênh mở cho người bị tạm giam để thách thức tính hợp pháp của việc bắt giam họ trước tòa. Hãy nêu các bước và biện pháp được đưa ra để (a) thực hiện quan điểm của Nhóm làm việc về giam giữ tùy tiện, đặc biệt về việc giam giữ sai trái với Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (Quan điểm số 27/2017), người viết blog dưới bút danh “Mẹ Nấm” (Mother Mushroom); và (b) trả tự do cho tất cả các cá nhân bị giam giữ sai trái liên quan đến “xâm phạm an ninh quốc gia” và đền bù cho họ. Hãy bình luận về các cáo buộc rằng việc giam giữ hành chính, đặc biệt ở các trung tâm cai nghiện, hoặc giam giữ tại nhà vẫn còn phổ biến.

Trả lời đoạn 14

45. Như đã nêu trong đoạn 93 của CCPR/C/VNM/3, không được bắt giữ người khi không có quyết định của Tòa án nhân dân, hoặc quyết định hay phê chuẩn của Viện Kiểm sát nhân dân, trừ khi bị bắt quả tang. Người bị bắt, ngay cả trong các trường hợp liên quan đến an ninh quốc gia, được đảm bảo các quyền theo luật định, bao gồm quyền báo cho gia đình hoặc người đại diện, quyền gặp luật sư kịp thời (đoạn 107, 148, 149 của CCPR/VNM/3, đoạn 54 của CAT/C/VNM/1).²²

46. Nguyên tắc xét xử trong thời hạn luật định đã được quy định trong Hiến pháp và Bộ luật Tố tụng Hình sự đã chỉ định rõ hơn về các thủ tục từ khi bắt đầu tố tụng đến lúc diễn ra phiên tòa. Trong trường hợp giới hạn thời gian tố tụng bị vi phạm, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có thể khiếu nại với cơ quan hoặc người có thẩm quyền để xử lý theo quy định tại Chương XXXIII của Bộ luật Tố tụng Hình sự về khiếu nại và tố cáo. Những người vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, kể cả vi phạm giới hạn thời gian tố tụng, sẽ chịu trách nhiệm và hậu quả, tùy thuộc vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi.

47. Chi tiết về thời gian tạm giam được ghi trong đoạn 56 của Báo cáo CAT/C/VNM/1. Ngoài ra, thời gian tạm giam người dưới 18 tuổi được rút ngắn xuống còn 2/3 thời gian tạm giam áp dụng cho người trên 18 tuổi (Điều 419 Bộ luật Tố tụng Hình sự). Trong những trường hợp đặc biệt đối với các tội cực kỳ nghiêm trọng như xâm phạm an ninh quốc gia, biện pháp tạm giam không thể hủy bỏ, thì Kiểm sát Trưởng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thể quyết định gia hạn tạm giam cho đến khi điều tra xong, theo bộ luật Tố tụng hình sự (Điều 173 Bộ luật Tố tụng hình sự). Quy định như vậy để đảm bảo nghiêm ngặt các giao thức, thủ tục và thẩm quyền gia hạn thời gian giam giữ.

48. Việt Nam cho rằng những lời buộc tội các cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn thời gian tạm giam với mục đích trừng phạt hoặc lấy lời khai là không có căn cứ. Việc gia hạn thời gian tạm giam là do sự phức tạp của vụ án có nhiều thủ phạm, đòi hỏi phải điều tra và làm rõ vụ án, và việc gia hạn thời gian tạm giam được thực hiện theo các giao thức, thủ tục và quyền tài phán theo quy định của pháp luật.

49. Nếu có những quyết định hoặc thủ tục không hợp pháp khi tạm giam, bắt giữ trong các trường hợp khẩn cấp, những người bị bắt giam có thể khiếu nại với các cơ quan hoặc người có thẩm quyền để xử lý theo quy định tại Chương XXXIII của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Theo quy định, tòa án có trách nhiệm xử lý các khiếu nại đó trong thời gian xét xử (Điều 474 (3)).

²² Xem: đoạn 107, 148, 149 của CCPR/C/VNM/3, và đoạn 54 của CAT/C/VNM/1

50. Ở Việt Nam, không ai bị giam giữ hoặc tước quyền tự do một cách tùy tiện. Những hành vi vi phạm pháp luật sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam. Những người đang chấp hành án phạt tù cho các tội phạm về an ninh quốc gia được đối xử như các tù nhân khác.

51. Liên quan đến vụ án của Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, Việt Nam đã cung cấp đầy đủ tin tức và cơ sở pháp lý cho việc bắt giữ, truy tố, xét xử và bảo đảm quyền của bà Nguyễn Ngọc Như Quỳnh trong các văn bản trả lời cho ý kiến của Tổ công tác về việc giam giữ tùy tiện của Ủy ban Nhân quyền LHQ.²³ Việt Nam khẳng định rằng kết luận 27/2017 của Ủy ban Nhân quyền LHQ không phản ánh đúng sự thực mà dựa trên những tin tức thất thiệt, không có bằng chứng và không được xác minh, trong khi bỏ qua những quan điểm và tin tức chính thức do Việt Nam cung cấp.

52. Cái gọi là “quản thúc tại nhà” không tồn tại theo luật Việt Nam. Về việc tước quyền tự do theo thủ tục hành chính, pháp luật Việt Nam quy định các biện pháp bắt giữ người theo thủ tục hành chính, đưa người đến các cơ sở cai nghiện bắt buộc (xử phạt hành chính) và quản lý người tại gia đình (tại gia thay thế cho xử phạt hành chính). Các biện pháp này sẽ chỉ được áp dụng trong các trường hợp sau đây theo các giao thức và thủ tục pháp luật đã quy định:

- Biện pháp bắt giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp cần thiết phải phòng tránh hoặc ngăn cản ngay lập tức những hành vi gây rối trật tự công cộng hay gây thương tích cho người khác, hay có căn cứ để tin rằng những hành vi buôn lậu hoặc vận chuyển hàng hóa bất hợp pháp đang xảy ra, theo quy định của pháp luật về vi phạm hành chính và hải quan.²⁴
- Biện pháp đưa người đến các cơ sở cai nghiện bắt buộc sẽ được áp dụng cho người nghiện ma túy theo quyết định của tòa án theo các quy trình và thủ tục được quy định trong Luật Xử lý Vi phạm Hành chính và Luật Phòng chống ma túy.²⁵ Biện pháp này nhằm giúp người nghiện ma túy tránh xa ma túy đồng thời cung cấp các kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp để ổn định cuộc sống và tìm việc làm.
- Quản lý người trong gia đình là một trong những giải pháp có tính giáo dục thay thế cho các biện pháp xử phạt hành chính, được áp dụng cho những người vị thành niên vi phạm hành chính theo các điều kiện được quy định trong Luật Xử lý Vi phạm hành chính.²⁶

Quyền được xét xử công bằng và độc lập của tư pháp (Điều 14 của ICCPR)

Danh sách các vấn đề, đoạn 15: Về các đoạn 9 - 10 trong Kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban, hãy báo cáo về các biện pháp cụ thể để đảm bảo trong thực tế việc các thẩm phán hoàn toàn độc lập và vô tư với đảng cầm quyền và nhánh hành pháp, bao gồm các thủ tục bổ nhiệm và bãi nhiệm thẩm phán. Hãy bình luận về các cáo buộc rằng (a) hầu hết các vị trí cao cấp trong hệ thống tư pháp là do các cán bộ đương nhiệm hoặc trước kia là công chức của Bộ Công an và

²³ Trả lời thông tin liên lạc số 01/2017 ngày 24 tháng 2 năm 2017; Số 04/2017 ngày 26 tháng 6 năm 2017 và Số 03/2018 ngày 13 tháng 3 năm 2018.

²⁴ Điều 122 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 102 Luật Hải quan; và Nghị định số 112/2013/NĐ-CP.

²⁵ Điều 95, 96, 103, 104, 110 - 114 Luật xử lý vi phạm hành chính.

²⁶ Điều 140 Luật xử lý vi phạm hành chính

Trung ương Đảng Cộng sản; và (b) thẩm phán thường tìm kiếm quan điểm của các thẩm phán khác – những người chưa xem xét vụ việc cụ thể - trước khi quyết định về vụ việc đó. Với đoạn 150 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy cung cấp thêm thông tin về các biện pháp cụ thể để (a) đảm bảo tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và đảm bảo nhận thức về quyền được hỗ trợ pháp lý, đặc biệt trong các nhóm dễ bị tổn thương nhất; (b) lấy lại sự tin nhiệm của công dân vào hệ thống tòa án trong nước; và (c) mở rộng số lượng thẩm phán và tư vấn pháp lý có chất lượng có khả năng hỗ trợ người dân thực hành quyền của mình.

Trả lời đoạn 15

53. Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc sa thải thẩm phán được trình bày trong những đoạn 142 - 143 của CCPR/C/VNM/3. Theo quy định mới của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, ảnh hưởng của các cơ quan khác trong quá trình bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc sa thải hay bãi nhiệm thẩm phán được giảm thiểu. Đặc biệt là:

- Trong quy trình bổ nhiệm, Hội đồng Tuyển chọn và Giám sát Thẩm phán Quốc gia sẽ phải được thành lập. Hội đồng bao gồm 6 đại diện từ các tòa án nhân dân và 5 đại diện từ các cơ quan hoặc tổ chức khác. Theo phương thức làm việc tập thể, quyết định theo đa số phiếu và sự đa dạng của thành viên, các cơ quan và tổ chức rất khó can thiệp vào quá trình bổ nhiệm thẩm phán. Việc bổ nhiệm thẩm phán dựa trên năng lực và uy tín của người dự bổ qua một kỳ thi cạnh tranh.
- Điều 82 của Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân quy định 6 lý do để miễn nhiệm thẩm phán. Các lý do chủ yếu bao gồm vi phạm pháp luật hoặc đạo đức làm giảm uy tín của các thẩm phán. Việc miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thẩm phán phải dựa trên kết quả đánh giá của một hội đồng độc lập để đảm bảo rằng việc miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm được xem xét kỹ lưỡng và vô tư mà không có bất kỳ ảnh hưởng tiêu cực nào của các cơ quan khác.
- Điều 103 của Hiến pháp và Điều 9 của Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân quy định rằng trong một phiên tòa, Thẩm phán và Hội thẩm Nhân dân là độc lập và chỉ chịu sự điều hành của pháp luật. Các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân bị cấm can thiệp dưới bất kỳ hình thức nào trong việc xét xử của Thẩm phán và Hội thẩm Nhân dân. Bất kỳ cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào can thiệp vào việc xét xử đó, tùy thuộc vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm, sẽ bị kỷ luật hoặc xử phạt hành chính hoặc bị truy tố hình sự theo pháp luật.

54. Ngoài danh sách nói rộng gồm những người được hưởng trợ giúp pháp lý đã nêu trong đoạn 150 của CCPR/C/VNM/3, Luật Trợ giúp Pháp lý 2017 có nhiều điều khoản mới để bảo đảm hữu hiệu hơn quyền được trợ giúp pháp lý.²⁷

²⁷Các quy định mới của Luật Trợ giúp Pháp lý năm 2017 để đảm bảo hữu hiệu hơn quyền được trợ giúp pháp lý bao gồm:

(i) xác nhận cung cấp trợ giúp pháp lý là nghĩa vụ của Nhà nước và trợ giúp pháp lý được cung cấp miễn phí cho người dân đủ điều kiện nhận trợ giúp pháp lý và chi phí trợ giúp pháp lý được trả bởi ngân sách nhà nước, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn ngân sách hợp pháp khác;

(ii) quy định về nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức (các cơ quan có chức năng liên quan đến trợ giúp pháp lý trong tố tụng tư pháp, các cơ quan nhà nước có liên quan và các tổ chức xã hội và nghề nghiệp của luật sư...) để nâng cao trách nhiệm và hợp tác trong việc cung cấp trợ giúp pháp lý;

(iii) Cung cấp các điều kiện tối thiểu cho các tổ chức liên quan đến trợ giúp pháp lý (luật sư hành nghề và tổ chức tư vấn pháp lý) để giám sự tham gia bên ngoài hoặc không hiệu quả trong việc trợ giúp pháp lý; quy định về quản lý chất lượng của các trường hợp trợ giúp pháp lý bằng cách sử dụng hồ sơ điện tử của từng trường hợp để tăng cường hiệu quả của quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý;

55. Cải thiện chất lượng xét xử của tòa án luôn là mục tiêu quan trọng và là ưu tiên hàng đầu trong Chiến lược Cải cách Tư pháp của Việt Nam. Để nâng cao chất lượng xét xử của tòa án, Tòa án Nhân dân Tối cao đã thực hiện nhiều giải pháp, tập trung vào các biện pháp để đảm bảo các áp dụng luật pháp được thống nhất, cải thiện chất lượng của các bản án và quyết định của tòa án, để công khai các xét xử và quyết định của tòa án; cải tạo việc sắp xếp các phiên tòa phù hợp với cải cách tư pháp. Thông qua các biện pháp đó, hệ thống Tòa án Nhân dân đã góp phần đảm bảo công lý, phổ biến pháp lý cho công chúng và củng cố niềm tin của công chúng vào hệ thống pháp lý.

56. Việt Nam cũng đã thực hiện nhiều biện pháp lập pháp, hành chính và các biện pháp khác để tăng số lượng và nâng cao chất lượng và mức độ tham gia trợ giúp pháp lý của các nhóm luật sư và các tổ chức tư vấn pháp lý. Một số ví dụ như sau:

- Luật về Luật sư (sửa đổi năm 2012) quy định rằng cung cấp trợ giúp pháp lý là nghĩa vụ bắt buộc của luật sư để nâng cao trách nhiệm xã hội của luật sư, giúp đảm bảo quyền của người nghèo và các nhóm yếu thế khác được sự giúp đỡ của luật sư. Việc đơn giản hóa thủ tục đăng ký luật sư bào chữa được đề cập trong đoạn 149 của CCPR/C/VNM/3.
- Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ Liên đoàn luật sư Việt Nam thực hiện các hoạt động để nâng cao năng lực của luật sư, như hợp tác quốc tế, cải thiện các quy định và quy tắc nội bộ của Liên đoàn, biên soạn Sổ tay Luật sư và hội thảo đào tạo, tu nghiệp về luật và các kỹ năng tư vấn pháp lý, v.v. nhằm mục đích thực hiện Công ước.

(iv) Chi định rõ ràng các hình thức trợ giúp pháp lý như tham gia vào thủ tục tư pháp, tư vấn pháp lý và đại diện của người ngoài thủ tục tố tụng; và
(v) Sửa đổi các quy định về thủ tục và các bước trợ giúp pháp lý để được thân thiện và thuận tiện hơn cho những người đủ điều kiện nhận trợ giúp pháp lý.

Số luật sư và cố vấn pháp lý và trung tâm tư vấn pháp lý liên quan đến việc trợ giúp pháp lý

Đơn vị: Số người

Tổ chức hành nghề luật sư	3.700
Luật sư trong cả nước ²⁸	12.569
+ Người tập sự	5.000
Trung tâm tư vấn pháp lý	180
Cố vấn pháp lý	600

Hoạt động trợ giúp pháp lý và chuyên nghiệp của luật sư trong giai đoạn 2015 - 2017

Đơn vị: Vụ án

Trợ giúp pháp lý theo Luật Luật sư	110.592
Tham gia vụ án hình sự	43.738
+ Được bổ nhiệm bởi các cơ quan có thẩm quyền	18.749
+ Được mời bởi thân chủ	24.989
Tham gia vụ án dân sự	36.280
Tư vấn pháp lý trong các lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và thương mại	41.560
Tham gia vụ án hành chính	2.687
Tham gia vụ án lao động	1.828

57. Quyền được bào chữa và nhận trợ giúp pháp lý của người bị buộc tội được bảo đảm theo quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự và Luật Trợ giúp Pháp lý, và được nêu trong đoạn 149 - 151 của CCPR /C/VNM/3. Danh sách mở rộng những người đủ điều kiện được trợ giúp pháp lý và danh sách luật sư bào chữa theo luật định giúp cho người bị buộc tội có nhiều cơ hội hơn khi tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý trong tố tụng hình sự.

58. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018, các trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cấp tỉnh đã trợ giúp pháp lý trong 201.067 trường hợp với 202.381 lượt người, trong đó có 36.763 trường hợp tham gia tố tụng mà không có khiếu nại nào về chất lượng của dịch vụ hay bị yêu cầu trả tiền dịch vụ.

Danh sách các vấn đề, đoạn 16: *Hãy bình luận về các cáo buộc rằng luật sư bào chữa thường (a) bị ngăn cản tham vấn thân chủ cho đến khi bắt đầu phiên tòa; (b) được cung cấp không đủ thời gian để chuẩn bị các lập luận pháp lý; (c) bị ngăn cản tiếp cận bằng chứng; và (d) không biết nhân chứng được triệu tập ra tòa và không được kiểm tra chéo hay đối chất lời chứng. Hãy bình luận về các cáo buộc vi phạm nguyên tắc bình đẳng giữa bên kiểm sát và bên bào chữa, đặc*

²⁸Số liệu vào tháng 6 năm 2018.

biệt là các thẩm phán thường tùy tiện (a) yêu cầu luật sư im lặng hoặc đuổi luật sư khỏi phòng xử án; và (b) từ chối triệu tập chuyên gia và nhân chứng do bên bào chữa yêu cầu. Hãy báo cáo về tình trạng tồn tại các biện pháp khắc phục cho những người bị vi phạm quyền xét xử công bằng. Hãy làm rõ điều 19.3 Bộ luật hình sự, trong đó có thể đòi hỏi luật sư vi phạm nghĩa vụ bảo mật giữa luật sư – thân chủ. Hãy bình luận về các báo cáo rằng các phiên tòa có kết quả là các hình phạt hình sự nặng thường kết thúc chỉ trong một ngày hoặc thậm chí ngắn hơn. Hãy cung cấp thông tin về các cáo buộc về việc tái diễn từ chối nguyên tắc suy đoán vô tội trong thực tế, đặc biệt với các vụ việc về an ninh quốc gia, và rằng điều 74 Bộ luật Tố tụng hình sự cho phép trì hoãn sự tham gia của bên tư vấn bào chữa cho đến khi có kết luận điều tra.

Trả lời đoạn 16

59. Việt Nam luôn nỗ lực để đảm bảo tốt hơn các quyền của luật sư bào chữa và luật sư trong tố tụng hình sự, chẳng hạn như quyền của luật sư bào chữa được mở rộng hơn,²⁹ và cơ chế bảo đảm quyền bào chữa.³⁰ Ngoài ra, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cũng đảm bảo nguyên tắc tranh tụng trong phiên tòa. Theo đó, luật sư bào chữa có quyền bình đẳng trong việc cung cấp và đánh giá chứng cứ và yêu cầu làm rõ sự thật khách quan của vụ án. Tòa án buộc phải tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư bào chữa thực hiện đầy đủ các quyền của mình và đưa ra các lập luận bình đẳng và dân chủ trước tòa án. Trong phiên tòa hình sự, tất cả mọi người, bao gồm cả thẩm phán và luật sư, phải tuân thủ các quy tắc của phòng xử án được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong trường hợp có người vi phạm các quy tắc đó, thẩm phán chủ tọa, theo quy định của pháp luật, quyết định buộc người vi phạm rời khỏi phòng xử án. Do đó, một luật sư vi phạm các quy tắc của phòng xử án sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

60. Theo nguyên tắc được quy định trong Hiến pháp, luật sư bào chữa với tư cách là công dân có nghĩa vụ bình đẳng như các công dân khác trong việc báo cáo tội phạm và bảo vệ lợi ích công cộng và quyền lợi hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Theo nguyên tắc này, Điều 19 (3) Bộ luật Hình sự được thành lập để ràng buộc luật sư với lợi ích công cộng và quyền lợi hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; không ép buộc luật sư vi phạm bí mật giữa luật sư và thân chủ của họ. Điều này đã được Quốc hội thảo luận kỹ lưỡng và tham khảo ý kiến công khai qua trang web của Chính phủ và trang web của cơ quan liên quan. Các kết quả tham vấn và thảo luận cho thấy rằng phần lớn các ý kiến nhận được không đồng ý các luật sư bào chữa được miễn trừ tất cả các bổn phận của họ. So với dự thảo bộ luật được tham vấn công khai, Điều 19(3) của Bộ luật hình sự hiện tại thu hẹp phạm vi trách nhiệm của những luật sư bào chữa vì không báo cáo tội phạm.³¹

61. Hiến pháp và Bộ luật Tố tụng hình sự quy định rằng các tòa án sẽ xét xử các vụ án kịp thời trong thời hạn quy định của pháp luật, một cách vô tư và công khai. Thời hạn của một phiên

²⁹ Điều 73 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đã thêm các quyền của luật sư bào chữa, bao gồm: (i) được thông báo trước các thủ tục tố tụng hình sự về thời gian và địa điểm lấy lời khai của người bị buộc tội và thời gian và địa điểm của các hoạt động tố tụng khác theo Bộ luật Tố tụng Hình sự; (ii) Thu thập chứng cứ; kiểm tra và đánh giá chứng cứ và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu và đồ vật liên quan và quyền của luật sư bào chữa được yêu cầu người tiến hành tố tụng tư pháp kiểm tra và đánh giá; và (iii) Yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng tư pháp thu thập bằng chứng, thực hiện... [bản tiếng Anh không rõ nghĩa] hoặc tái thẩm định giá trị bất động sản/tài sản.

³⁰ Bộ luật Tố tụng Hình sự đã bổ sung các quy định về trách nhiệm của cơ quan pháp luật tiến hành tố tụng phải thông báo trước cho các luật sư bào chữa về thời gian và địa điểm của các hoạt động tố tụng mà các luật sư bào chữa có quyền tham gia (Điều 79); quy định cụ thể về thủ tục gỡ những người bị buộc tội hình sự đã bị bắt và những người đang bị giam giữ tạm thời (Điều 80); thủ tục bàn giao chứng cứ (Điều 81); thủ tục đọc, ghi chú và sao chép tài liệu trong hồ sơ vụ án (Điều 82).

³¹ Theo Điều 19 (3) Bộ luật Hình sự, người bào chữa cũng không chịu trách nhiệm hình sự về việc không báo cáo tội phạm nếu họ có kiến thức về tội phạm mà người họ đang bào chữa đã gây ra hoặc tham gia, ngoại trừ việc không báo cáo các tội phạm về an ninh quốc gia hoặc các tội phạm cực kỳ nghiêm trọng khác được quy định tại Điều 389 của Bộ luật này.

tòa hình sự, tùy thuộc vào mức độ phức tạp và tình tiết của vụ án, được tuân thủ nghiêm ngặt theo các điều khoản trong Phần 4 “Xét xử vụ án hình sự” của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thực tiễn cho thấy các trường hợp có thể dẫn đến hình phạt nặng thường được xét xử trong nhiều ngày để đảm bảo rằng bằng chứng được kiểm tra và đánh giá đầy đủ và vô tư.

62. Luật sư bào chữa được phép tham gia tố tụng hình sự ngay khi quá trình tố tụng hình sự bị cáo bắt đầu. Trong khi điều tra về các trường hợp tội phạm về an ninh quốc gia phải được giữ bí mật, chỉ có các kiểm sát viên của cơ quan kiểm sát có thẩm quyền mới có quyền cho phép các luật sư bào chữa tham gia tố tụng hình sự kể từ khi điều tra kết thúc (Điều 74 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

Tự do Tôn giáo và Tín ngưỡng (Điều 2, 18, 26 và 27 của ICCPR)

Danh sách các vấn đề, đoạn 17: Về các đoạn 16-17 trong Kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban, đoạn 167 Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy làm rõ thêm các yếu tố trong Luật Tín ngưỡng Tôn giáo tháng 1/2018, đặc biệt về việc dỡ bỏ những hạn chế về tự do tôn giáo. Hãy làm rõ đặc biệt về (a) định nghĩa tôn giáo trong luật mới; (b) quá trình đăng ký và công nhận của các tổ chức tôn giáo; (c) khả năng thách thức kết quả từ chối đăng ký của Ủy ban Tôn giáo ở cấp quốc gia; (d) yêu cầu bắt buộc hoạt động tôn giáo phải có phê duyệt trước của cấp có thẩm quyền, bao gồm hoạt động liên quan đến việc cầu nguyện; và (e) hạn chế đối với tự do tôn giáo trong thực tế theo các quy định về “an ninh quốc gia” và “đoàn kết dân tộc” trong luật này. Về đoạn 169 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy cung cấp thông tin về bất kỳ kế hoạch nào để thông qua quy định pháp luật công nhận quyền phản đối theo lương tâm với nghĩa vụ quân sự và giới thiệu cơ chế phục vụ dân sự thay thế dành cho những người phản đối nghĩa vụ quân sự vì lương tâm.

Trả lời đoạn 17

63. Luật Tín ngưỡng và Tôn giáo năm 2016 đã được soạn thảo và thông qua các thủ tục theo quy định của pháp luật. Dự thảo Luật đã được tham khảo ý kiến công khai, với sự tham gia của nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân khác nhau, bao gồm cả chuyên gia, chức sắc, tín đồ và các tổ chức quốc tế. Trong Luật này, tôn giáo được hiểu là “đức tin của con người kèm với một hệ thống các khái niệm và hoạt động bao gồm các đối tượng thờ cúng, giáo lý, giáo luật, nghi lễ và tổ chức”.

64. Theo Luật Tín ngưỡng và Tôn giáo, việc công nhận một tổ chức tôn giáo sẽ được thực hiện thông qua hai bước: (i) tổ chức này được cấp giấy chứng nhận đăng ký cho các sinh hoạt tôn giáo; (ii) tổ chức này, nếu đáp ứng tất cả các yêu cầu pháp lý, đăng ký để được công nhận là một tổ chức tôn giáo. Các thủ tục công nhận được quy định tại Điều 19 và 22 của Luật Tín ngưỡng và Tôn giáo.³²

³² Một tổ chức có chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo sẽ được công nhận là tổ chức tôn giáo theo các điều kiện sau: (i) Đã hoạt động thường xuyên và liên tục trong ít nhất 05 năm kể từ khi được chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; (ii) Có hiến chương tuân theo Điều 23 của Luật này; (iii) Người đại diện hoặc người đứng đầu tổ chức có quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự, không bị ràng buộc bởi bất kỳ biện pháp hành chính khắc phục nào liên quan đến tín ngưỡng hay tôn giáo, không có tiền án và không bị buộc tội về tội phạm nào theo pháp luật về tố tụng hình sự; (iv) Cơ cấu tổ chức tuân thủ điều lệ đã được công nhận; (v) Có tài sản độc lập với các tổ chức và cá nhân khác và chịu trách nhiệm với các tài sản của chính mình và (vi) Tham gia vào các quan hệ pháp lý một cách độc lập.

65. Theo quy định của Luật Tín ngưỡng và Tôn giáo, nếu đăng ký hoạt động tôn giáo bị từ chối không được công nhận là tổ chức tôn giáo, lý do từ chối phải được nêu rõ. Theo đó, các cá nhân hoặc tổ chức tôn giáo trong cả nước có quyền nộp đơn khiếu nại theo Luật Khiếu nại và các luật khác có liên quan, nếu có lý do để cho rằng một cơ quan có thẩm quyền nhà nước không tuân thủ luật pháp, do đó xâm phạm quyền lợi hợp pháp của họ.

66. Luật Tín ngưỡng và Tôn giáo và các tài liệu hướng dẫn của luật này có nhiều điều khoản mới, theo đó việc đăng ký hoặc chấp thuận được đổi thành thông báo (trong số 96 thủ tục hành chính thì 44 là thủ tục thông báo). Các thủ tục còn lại là thủ tục đăng ký hoặc thủ tục nộp đơn với các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước để giúp các cơ quan được biết về nội dung, chương trình, quy mô và tư cách thành viên của một tổ chức tôn giáo để rồi tạo điều kiện tốt hơn cho các hoạt động tôn giáo.

67. Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng chính sách đoàn kết và hòa hợp giữa các tôn giáo và nỗ lực đảm bảo sự bình đẳng và không phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo. Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm mọi hành vi lạm dụng tín ngưỡng và tôn giáo để kích động hận thù, xung đột, chia rẽ trong xã hội hoặc làm tổn hại đến an ninh quốc gia và sự ổn định của đất nước, và đời sống hòa bình của người dân.

68. Hiến pháp và các bộ luật của Việt Nam có các quy định về nghĩa vụ quân sự bắt buộc theo Điều 18 của Hiệp ước. Ở Việt Nam, đã không có một ai từ chối phục vụ trong quân đội vì lý do lương tâm, tín ngưỡng hay tôn giáo của mình.

***Danh sách các vấn đề, đoạn 18:** Hãy bình luận về các báo cáo rằng người lãnh đạo và tín đồ của các nhóm tôn giáo, đặc biệt là những nhóm không đăng ký, tiếp tục bị ép từ bỏ niềm tin của họ, là đối tượng giám sát và bị đe dọa, sách nhiễu, bắt bớ, tra tấn và kết tội về những “vi phạm an ninh quốc gia”, đặc biệt là trong số dân thiểu số Degar/người Thượng và người Hmong. Hãy bình luận về các báo cáo về can thiệp làm gián đoạn hoạt động tôn giáo, từ chối tiếp cận giáo dục, đặc biệt là với trẻ em có cha mẹ là người Thiên chúa giáo, ép buộc các cộng đồng tôn giáo tái định cư, phá bỏ cơ sở thờ tự tôn giáo và tịch thu đất đai và tài sản của cộng đồng tôn giáo và tín đồ của một số nhóm tôn giáo một cách có chủ ý. Hãy bình luận về các cáo buộc về các chiến dịch truyền thông thóa mạ tôn giáo và cộng đồng tôn giáo và những lời kêu gọi của các quan chức cấp cao về việc xóa bỏ một số cộng đồng tôn giáo.*

Trả lời đoạn 18

69. Thông tin về việc bắt ép từ bỏ tín ngưỡng, bị theo dõi, đe dọa, quấy rối, giam giữ, tra tấn hoặc hạn chế quyền giáo dục... như đã đề cập trong đoạn 18 của LOIs [List of Issues – Danh sách các Vấn đề (chú thích của người dịch)] là hoàn toàn sai sự thật. Nhà nước Việt Nam tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo của mọi người dân, kể cả các dân tộc thiểu số. Các quyền dân sự và chính trị cũng như các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên của Việt Nam được đảm bảo đầy đủ.

70. Những nhóm tín đồ tôn giáo, chưa được công nhận về mặt tổ chức hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, đã được giúp đỡ để thực hiện các hoạt động tôn giáo tập thể của họ ở những nơi thích hợp. Chẳng hạn, gần 400 chi nhánh Tin Lành và hơn 1.000 điểm nhóm ở Tây Nguyên và tỉnh Bình Phước đã được đăng ký với chính quyền địa phương.

Trong khi đó, ở khu vực miền núi phía bắc, 693 nhóm Tin Lành đã được đăng ký và 8 chi nhánh của đạo Tin Lành được công nhận.

71. Ở Việt Nam, một người bị bắt và giam giữ không phải vì lý do tín ngưỡng hay tôn giáo của họ mà vì vi phạm pháp luật hoặc hành động gây chia rẽ trong tôn giáo, làm tổn hại quyền lợi của những tín đồ và tôn giáo nói chung. Việc bắt, giam giữ và xét xử những người vi phạm pháp luật đó được thực hiện theo các quy định của pháp luật nhằm bảo đảm trật tự và kỷ luật xã hội và pháp quyền.

72. Nhiều miếng đất lớn được phân bổ cho các tổ chức nhằm mục đích tôn giáo. Chính sách miễn thuế nhà đất đã được Nhà nước Việt Nam thực hiện trong nhiều năm. Từ năm 2003 đến nay, để đáp ứng nhu cầu hoạt động tôn giáo của người dân, hơn 20.000 cơ sở thờ cúng đã được sửa chữa, nâng cấp hoặc xây dựng, trong đó có khoảng 3.000 cơ sở mới được xây dựng. Ngoài ra, để nâng cao mức sống của người dân cũng như thực hiện chính sách phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia và công cộng, việc thu hồi đất được thực hiện cho mục đích xây dựng cơ sở và khu đô thị. Việc thu hồi đất được thực hiện theo các quy định của pháp luật và quy định về đất đai. Tuy nhiên, một số tổ chức và cá nhân tôn giáo đã không tuân thủ chính sách loại bỏ các cơ sở tôn giáo vì lợi ích của sự phát triển kinh tế và xã hội ở địa phương. Thay vào đó, họ đã thực hiện các hành vi nhằm kích động các kiến nghị và biểu tình, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống và công việc của mọi người.

Tự do ngôn luận và quyền riêng tư (Điều 17 và 19 của ICCPR)

Danh sách các vấn đề, đoạn 19: Hãy bình luận về các báo cáo về việc có một đợt đàn áp tự do biểu đạt từ tháng 1/2017 đến tháng 4/2-18. Về điều 109 Bộ luật Hình sự về “các hoạt động chống chính quyền nhân dân”; điều 116 về “phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc”; điều 117 về “làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm chống nhà nước Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; và điều 331 về “lợi dụng tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân”, hãy (a) làm rõ sự tương thích của các quy định này với Công ước, và đặc biệt với điều 19 Công ước; (b) bình luận về các báo cáo rằng các quy định này được sử dụng như một công cụ để đàn áp chính trị và bắt bớ, giam giữ và kết tội những người bảo vệ nhân quyền, người bất đồng chính kiến, thành viên của các nhóm tôn giáo, dân tộc thiểu số và thành viên của các tổ chức phi chính phủ; và (c) đưa ra con số những người bị kết tội theo các quy định này các biện pháp được tiến hành để trả tự do cho họ.

Trả lời đoạn 19

73. Nhà nước Việt Nam áp dụng chính sách nhất quán để bảo vệ và phát huy đến mức tối đa quyền tự do ngôn luận, quyền tự do báo chí và quyền tiếp cận tin tức của người dân. Nhà nước Việt Nam không cản trở tự do ngôn luận như đã đề cập trong đoạn 19 của LOIs.

74. Việc áp dụng các Điều 109, 116, 117 và 331 của Bộ luật Hình sự phù hợp với các Điều 18 (3), 19 (3), 20, 21 và 22 (2) của Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị (ICCPR). Ngoài việc tuân thủ các điều khoản đã nêu ở trên của ICCPR, Điều 331 của Bộ luật hình sự cũng quy định thêm Điều 17 (2) của ICCPR.

75. Thực tế là mọi người thuộc mọi tầng lớp xã hội đã tự do đưa ra ý kiến và đóng góp cho các văn bản quy phạm (điều này đã được phản ánh đầy đủ trước Quốc hội - cơ quan lập pháp cao nhất trong cả nước trong quá trình thảo luận và xem xét các dự thảo như dự thảo Hiến pháp, dự thảo Bộ luật Hình sự hoặc dự thảo Bộ luật Dân sự) là bằng chứng rõ ràng về việc đảm bảo quyền tự do ngôn luận và phát ngôn tại Việt Nam. Đối với nhiều dự thảo luật pháp và chính sách, thời gian soạn thảo đã được Quốc hội gia hạn để thu hút thêm ý kiến và đóng góp từ công chúng. Các lời bình và ý kiến đa dạng được đưa ra một cách dân chủ và minh bạch với mục đích xây dựng quốc gia và phát triển quốc gia không bao giờ phải chịu sự trả thù chính trị như đã nêu trong LOIs.

76. Như đã nêu trong đoạn 36 của CCPR/C/VNM/3, tại Việt Nam, tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và tất cả đều có nghĩa vụ tuân thủ luật pháp. Các vụ truy tố hình sự được thực hiện theo Bộ luật Hình sự, quy định rằng “một người chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự nếu hành vi phạm tội đó được quy định trong Bộ luật hình sự”, và tuân thủ nguyên tắc rằng “tất cả các tội phạm được phát hiện và xử lý kịp thời, nhanh chóng và minh bạch theo quy định của pháp luật”.

77. Tại Việt Nam, các cá nhân không bị bắt hoặc giam giữ với lý do dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, địa vị xã hội, nhưng với lý do họ đã vi phạm pháp luật hoặc lạm dụng quyền tự do ngôn luận, báo chí, niềm tin hoặc tôn giáo, hội họp, hoặc các quyền tự do dân chủ khác để kích động bạo lực, hận thù, gây rối loạn xã hội, hoặc phá hoại an ninh quốc gia, an toàn xã hội hoặc trật tự công cộng, những hành vi phạm pháp theo Bộ luật Hình sự. Điều tra, giam giữ và xét xử các tội phạm đó được thực hiện theo quy định của pháp luật.

78. Điều tra, giam giữ và xét xử được tiến hành theo các thủ tục do pháp luật Việt Nam và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận rộng rãi cũng như phù hợp với thông lệ xét xử ở nhiều quốc gia. Điều này đảm bảo các quyền và tự do của công dân trong một xã hội an toàn, trật tự và công bằng. Các cuộc xử án được tiến hành công khai với sự tham dự và báo cáo của báo chí.

Danh sách các vấn đề, đoạn 20: *Hãy cung cấp thông tin về Luật An ninh mạng mới được thông qua vào ngày 12 tháng 6 năm 2018, và làm rõ sự tương thích của luật này với điều 17 và 19 của Công ước, bao gồm các nguyên tắc về sự cần thiết và cân xứng, đặc biệt là về các điều khoản (a) xác định nội dung hợp pháp và bất hợp pháp trong không gian mạng; (b) yêu cầu các công ty từ chối dịch vụ, kiểm duyệt hay thông báo cho chính phủ về những người xuất bản nội dung bị cấm; và (c) yêu cầu các công ty lưu giữ thông tin cá nhân liên quan đến an ninh quốc gia. Hãy mô tả các biện pháp bảo vệ pháp lý để đảm bảo các quyết định ảnh hưởng đến tự biểu đạt và quyền riêng tư sẽ là đối tượng rà soát của tòa án. Với đoạn 189 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy (a) bình luận về các cáo giác rằng Internet bị giám sát chặt chẽ và cung cấp số liệu về các blog hoặc website bị chặn trong giai đoạn báo cáo và lý do chặn; và (b) giải thích chức năng và hoạt động thực tế của “các đơn vị an ninh mạng” giám sát việc công dân sử dụng internet. Đồng thời hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin, bao gồm hiệu lực trong thực tế của Luật tiếp cận Thông tin năm 2016. Về đoạn 187 của Báo cáo của Đảng Nhà Nước và với đoạn 19 Kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban, hãy mô tả các bước đã tiến hành để thúc đẩy truyền thông mở và đa nguyên, bao gồm số các kênh truyền thông tư nhân hiện có. Hãy cung cấp thêm thông tin về khuôn khổ pháp lý quy định việc nhà nước kiểm*

soát truyền thông, bao gồm Luật Báo chí 2016, và bình luận về những cáo giác về các biện pháp xử phạt đang được áp dụng cho việc xuất bản những nội dung không được chính phủ phê duyệt.

Phản hồi đoạn 20

79. Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và viễn thông, và trong bối cảnh tác động ngày càng tăng của nội dung web đối với người dùng mạng, Nhà nước Việt Nam có một chính sách đề “tạo ra một môi trường mạng lành mạnh không gây hại cho an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội, và các quyền lợi hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân”.

80. Trong bối cảnh các cuộc tấn công mạng ngày càng gia tăng ở quy mô lớn hơn, với tần suất, mức độ nghiêm trọng ngày càng tăng và mức độ đe dọa trực tiếp gây nguy hiểm cho an ninh quốc gia và trật tự an toàn công cộng, sự phát triển của Internet phải đi đôi với sự phát triển tương thích các nhu cầu quản lý. Do đó, Luật về An toàn thông tin mạng và An ninh mạng đã được ban hành để đảm bảo an toàn thông tin trong không gian mạng, giúp đảm bảo quyền riêng tư của cá nhân. Hai luật này đã quy định rõ ràng các hành vi bị cấm trong không gian mạng.³³

81. Các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, internet và các dịch vụ giá trị gia tăng trong không gian mạng chỉ phải ngưng và sẽ không cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân đã xuất bản nội dung vi phạm quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân theo quy định trong Luật.³⁴ Do đó, biện pháp này phù hợp với Điều 19 của Công ước.

82. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật để ngăn ngừa và chống tội phạm trên mạng không phải là ưu tiên trong các chính sách và luật pháp của Việt Nam. Việt Nam hiện đang phổ biến tin tức đến công chúng để giúp mọi người nhận thức được những điểm lợi và bất lợi của Internet để tự thực hiện các biện pháp bảo vệ cần thiết. Chính phủ Việt Nam hiện đang hợp tác với các tổ chức liên quan trong việc xây dựng Quy tắc Ứng xử cho các Mạng xã hội.

83. Điều khoản nội địa hóa dữ liệu đòi hỏi các doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào lĩnh vực viễn thông, cung cấp dịch vụ internet phải lưu trữ một số dữ liệu nhất định trên lãnh thổ Việt Nam (Điều 26 của Luật An ninh mạng). Điều này nhằm mục đích xử lý các hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội trên không gian mạng, theo nhu cầu của thời hiện đại. Điều này tương tự như điều kiện mà mạng internet Việt Nam và các cơ sở cung cấp dịch vụ viễn thông của Việt Nam phải tuân theo, và không có tác động tiêu cực đến hoạt động bình thường của các doanh nghiệp.³⁵

84. Nói về đoạn 189 của CCPR/C/VNM/3, mặc dù đã có những nỗ lực to lớn để phát triển Internet ở quốc gia,³⁶ vì là một quốc gia đang phát triển, Việt Nam gặp khó khăn khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng Internet. Chỉ trong năm 2018, đã có ít nhất 10 trường hợp trong đó tuyến cáp quang xuyên biển để kết nối Việt Nam với các quốc gia khác trong khu vực và thế giới đã phải sửa chữa, ảnh hưởng đến tốc độ truy cập vào các trang web và blog trong các máy chủ ở nước ngoài.

³³ Điều 8 của Luật An ninh mạng và Điều 7 của Luật An toàn thông tin mạng.

³⁴ Những thông tin này bao gồm: thông tin chứa tuyên truyền chống lại Nhà nước Việt Nam hoặc thông tin có thể kích động bạo loạn, phá vỡ trật tự và an toàn xã hội; si nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

³⁵ Trước khi ban hành Luật An ninh mạng (kể từ cuối tháng 1 năm 2018), Google đã thuê 1.781 máy chủ và Facebook thuê 441 máy chủ từ các doanh nghiệp Việt Nam để lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam.

³⁶ Theo báo cáo nghiên cứu thị trường của Akamai Technologies, Inc., tốc độ Internet ở Việt Nam đứng thứ 58 trên thế giới và thứ 9 ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

85. Để đảm bảo các biện pháp bảo vệ an ninh mạng, Lực lượng Đặc nhiệm An ninh mạng đã được thành lập và hoạt động theo luật pháp và quy định hiện hành.

86. Để đảm bảo quyền truy cập thông tin của công dân, Nhà nước, tổ chức và cá nhân phải triển khai toàn thể các biện pháp, từ đảm bảo nguồn nhân lực đến cải thiện và cập nhật cơ sở dữ liệu, cơ sở hạ tầng công nghiệp thông tin, quy trình kiểm tài liệu, lưu trữ và xử lý thông tin giữa những tác giả của nội dung và nhà cung cấp nội dung. Các biện pháp cụ thể được quy định tại Điều 33 của Luật Tiếp cận Thông tin.

87. Luật Báo chí khẳng định rằng các tổ chức giáo dục, tư nhân, tổ chức khoa học và công nghệ có nước ngoài đầu tư được phép phát hành tạp chí khoa học. Ngoài ra, một cơ quan báo chí có thể liên kết trong các hoạt động báo chí với một cơ quan báo chí khác, với cơ quan pháp lý hoặc cá nhân có đăng ký kinh doanh vào lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật (Điều 37 của Luật Báo chí).

88. Về đoạn 187 của CCPR /C/VNM/3 và đoạn 19 của các kết luận trước đó, báo chí không bị kiểm duyệt trước khi in, truyền bá hoặc phát hành. Nhà nước không kiểm duyệt nội dung trước khi sách báo được xuất bản (Điều 13 của Luật Báo chí, Điều 5 của Luật Xuất bản). Luật Xuất bản quy định rằng trước khi xuất bản hoặc tái bản tác phẩm hoặc tài liệu, nhà xuất bản phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước phụ trách các hoạt động xuất bản và phải được sự chấp thuận của cơ quan này (Điều 22). Đăng ký xuất bản với cơ quan quản lý nhà nước là cần thiết để ghi lại số lượng và loại ấn phẩm đã được xuất bản và để đảm bảo rằng nội dung của các ấn phẩm không vi phạm quyền lợi công cộng, giá trị chung, hoặc vi phạm pháp luật và quy định của Việt Nam; và đồng thời để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các ấn phẩm đó.

Các nhà bảo vệ nhân quyền (Điều 6, 7, 9, 12, 14 và 19 của ICCPR)

***Danh sách các vấn đề, đoạn 21:** Hãy bình luận về các báo cáo về các vụ việc tra tấn và đối xử tàn bạo có mục đích chính trị với những người bảo vệ nhân quyền, các nhà hoạt động, bloggers, nhà báo do công an mặc thường phục hoặc các nhóm côn đồ thực hiện mà không hề bị truy xét. Hãy cung cấp thông tin chi tiết về các biện pháp cụ thể hoặc đã được đặt ra để bảo vệ người bảo vệ nhân quyền, các nhà hoạt động, các bloggers và nhà báo khỏi bạo lực, sách nhiễu và đe dọa.*

***Danh sách các vấn đề, đoạn 22:** Hãy cung cấp thêm thông tin về Nghị định 136/2007/ND-CP và bình luận về những cáo buộc rằng các nhà hoạt động và người bảo vệ nhân quyền thường xuyên bị cấm đi lại quốc tế theo nghị định 136. Đồng thời hãy bình luận về các cáo buộc rằng các nhà hoạt động và bảo vệ nhân quyền bị đặt trong tình trạng thử thách hoặc giam lỏng tại nhà khi được thả khỏi nơi giam giữ để hạn chế việc đi lại của họ.*

Trả lời các đoạn 21 và 22

89. Ở Việt Nam, không có “cảnh sát mặc thường phục” là những người đánh đập các “nhà bảo vệ nhân quyền”, “người hoạt động”, người viết blog và nhà báo. Cán bộ an ninh và trật tự

công cộng luôn mặc đồng phục. Bất kỳ hành vi quấy rối, cưỡng bức hoặc đe dọa các quyền tự do hợp pháp của công dân đều bị cấm và xử lý theo quy định của pháp luật.³⁷

90. Việt Nam đã tích cực truyền đạt tin tức liên quan đến nhân quyền qua các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của người dân về nhân quyền và quyền công dân; hội thảo xây dựng năng lực đã được tổ chức để nâng cao kiến thức chuyên môn cho các cán bộ thực thi pháp luật; các hành vi lạm dụng quyền lực hoặc chức vụ để phá hoại quyền tự do của công dân đều bị cấm.

91. Quyền tự do đi lại và cư trú trong nước và quyền ra nước ngoài và trở về của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp. Luật pháp Việt Nam không cấm các người hoạt động cho nhân quyền hay người bảo vệ nhân quyền rời Việt Nam. Nghị định số 36/2007/ND-CP quy định các trường hợp không được phép xuất cảnh và những cơ quan có thẩm quyền quyết định vấn đề này. Dự thảo Luật Di trú sẽ được Quốc hội thảo luận năm 2019 nhằm đảm bảo quyền tự do đi lại.

92. Như đã đề cập trong đoạn 52, việc “bắt giữ tại nhà” không tồn tại ở Việt Nam. Một người đã thi hành xong bản án của họ có thể bị buộc phải cư trú, làm việc và sống tại một địa phương dưới sự giám sát và tư vấn của chính quyền địa phương và người dân nếu người đó bị quản chế theo quyết định của tòa án theo Bộ luật Hình sự.³⁸

Danh sách các vấn đề, đoạn 23: Hãy bình luận về những cáo giác rằng luật sư đại diện cho các nhà hoạt động, người bảo vệ nhân quyền hoặc bất kỳ vụ việc nào liên quan đến “an ninh quốc gia” bị bắt bớ và giam giữ tùy tiện, bị đe dọa kỷ luật và thu hồi giấy phép, bị tước giấy phép, bị truy tố một cách sai trái dựa trên những lời buộc tội mang tính vu cáo, chẳng hạn như trốn thuế, và là đối tượng bị sách nhiễu, bị trả thù, bị tấn công thân thể, bao gồm bởi lực lượng công an, mà thủ phạm không hề bị truy xét. Hãy cung cấp thông tin chi tiết về việc đưa ra bất kỳ biện pháp bảo vệ nào để ngăn chặn sự tái diễn những hiện tượng trên, đảm bảo tính độc lập hoàn toàn của luật sư và bảo vệ họ khỏi bị trả thù.

Trả lời đoạn 23

93. Tại Việt Nam, các hoạt động nghề nghiệp của luật sư luôn được đảm bảo bởi Luật Luật sư, Bộ luật Tố tụng hình sự và các quy định pháp lý khác có liên quan để giúp các cá nhân và tổ chức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.³⁹ Không có những trường hợp luật sư bị bắt hoặc bị đe dọa vì các hoạt động nghề nghiệp hợp pháp như được đề cập trong các cáo buộc. Liên đoàn luật sư Việt Nam và các liên đoàn luật sư địa phương có nhiệm vụ đại diện cho luật sư; luật sư có quyền khiếu nại và tố cáo, và những khiếu nại và tố cáo đó được xử lý theo các quy định của Luật Luật sư và pháp luật liên quan đến khiếu nại và tố cáo.

³⁷ Bộ luật hình sự năm 2015 có một chương (Chương XV) xử lý các vi phạm chống lại con người, quyền công dân và tự do, bao gồm 11 tội như: Vi phạm quyền liên kết, quyền hội họp (Điều 163), vi phạm tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền tiếp cận thông tin và quyền phản kháng của công dân (Điều 167)...

³⁸ Điều 43 của Bộ luật Hình sự quy định rằng giám sát bắt buộc có nghĩa là buộc một người bị kết án tù phải cư trú, làm việc và sống trong một khu vực chỉ định dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và người dân. Đây là một điều kiện bổ sung và được quyết định bởi tòa án.

³⁹ Từ 2015-2017, các Hội Luật sư và Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã tổng hợp và chuyển hơn 100 khuyến nghị, ý kiến của luật sư đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Phần lớn những khuyến nghị và ý kiến đó có liên quan đến quyền hành nghề hợp pháp và các quyền khác của luật sư, bao gồm các vấn đề liên quan đến việc thực thi Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tất cả những khuyến nghị và ý kiến đã được nhận bởi các cơ quan có thẩm quyền nhà nước để xem xét.

94. Trong pháp lý, ngoài nghĩa vụ công dân, luật sư còn bị ràng buộc bởi nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật và Quy tắc đạo đức nghề nghiệp và hành vi của luật sư phù hợp với chuẩn mực nghề nghiệp của quốc tế. Một luật sư đã vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Các biện pháp kỷ luật đối với luật sư đã vi phạm pháp luật, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp và hành vi luật sư hoặc Điều lệ của Liên đoàn luật sư Việt Nam được thực hiện nghiêm ngặt và minh bạch của hiệp hội luật sư mà luật sư là thành viên. Trong mọi trường hợp, luật sư có quyền nộp đơn khiếu nại lên Liên đoàn luật sư Việt Nam để duyệt lại những biện pháp kỷ luật đối với họ. Nếu luật sư bị “đình chỉ tư cách thành viên của hiệp hội luật sư từ 6 tháng đến 24 tháng” hoặc “xóa tên khỏi danh sách luật sư của hiệp hội luật sư”, họ cũng có quyền nộp đơn khiếu nại các biện pháp kỷ luật này với Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Tự do lập hội và hội họp ôn hòa (Điều 7, 9, 21 và 22 của ICCPR)

Danh sách các vấn đề, đoạn 24: Hãy cung cấp thông tin về các bước đã tiến hành để sửa đổi các quy định và thực hành làm hạn chế tự do hiệp hội, bao gồm việc xóa bỏ (a) các thủ tục đăng ký phức tạp đối với các tổ chức độc lập; và (b) những hạn chế về tổ chức hay tiến hành các hoạt động chính trị, tôn giáo hay các hoạt động khác không nhất quán với mối quan tâm của Nhà nước hoặc an ninh, quốc phòng và “khối đại đoàn kết của nhân dân Việt Nam” (Điều 4 Nghị định 12) Hãy cung cấp thông tin về trạng thái “hội có tính chất đặc thù” có thể được biệt đãi. Hãy bình luận về những quan ngại rằng việc sửa đổi Luật phòng chống tham nhũng và nghị định và quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài có thể đặt ra những hạn chế lớn hơn và kiểm soát hơn với hoạt động của các hiệp hội. Hãy cung cấp thông tin về số các hiệp hội trong nước hoạt động về bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền.

Trả lời đoạn 24

95. Việc thực thi nhân quyền, bao gồm quyền tự do lập hội và hội họp ôn hòa phải dựa trên luật pháp và tôn trọng quyền lợi của công chúng.

96. Về Nghị định số 12/2012/NĐ-CP về Đăng ký và Quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam, Chính phủ Việt Nam hiện đang xem xét để cải thiện các quy định pháp luật liên quan cho phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và để đáp ứng nhu cầu quản lý của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam trong bối cảnh mới.

97. Các hiệp hội tại Việt Nam đang đóng một vai trò ngày càng quan trọng như những tổ chức vận động chính sách trong các ngành và các lĩnh vực lợi ích. Phát triển các hiệp hội, đặc biệt là các hiệp hội dựa vào cộng đồng trong các vùng khó khăn đã trở thành biện pháp ưu tiên và trọng tâm cho các tổ chức chuyên về phát triển để tăng cường năng lực và phát huy các quyền của người nghèo. Tính đến cuối năm 2017, tại Việt Nam có 67.627 hiệp hội, 513 trong số đó có hoạt động trên toàn quốc. Ngoài ra, hàng ngàn tổ chức phi chính phủ đã đăng ký hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, như từ thiện, giảm nghèo, văn hóa, nghệ thuật, phát triển cộng đồng, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

25. Về đoạn 21 trong kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban và việc chưa thông qua luật về biểu tình, hãy bình luận về các cáo giác rằng tự do hội họp vẫn bị hạn chế. Hãy mô tả nghị định 38/2005/ND-CP và các quy định liên quan rằng việc tụ tập hơn năm người phải được thông báo trước với Ủy ban Nhân dân có thẩm quyền. Hãy cung cấp số liệu về số các đơn xin phép hội họp

ôn hòa và số đơn được cấp phép trong giai đoạn báo cáo. Hãy bình luận về các báo cáo rằng công nhân và các nhà hoạt động về lao động là đối tượng bị đe dọa, sách nhiễu và bắt bớ sau khi họ nêu những quan ngại về điều kiện làm việc và đồng thời báo cáo về những quy định về thiết lập công đoàn độc lập và việc bảo vệ hoạt động của công đoàn độc lập. Hãy bình luận về những cáo giác về sử dụng vũ lực quá mức và bắt bớ của nhà chức trách để giải tán các cuộc biểu tình phản đối việc lấy đất và các cuộc biểu tình liên quan đến thảm họa sinh thái từ nhà máy thép Formosa.

Trả lời đoạn 25

98. Hội họp đông người ở nơi công cộng phải được đăng ký trước với Ủy ban nhân dân có thẩm quyền theo Nghị định số 38/2005/NĐ-CP. Điều kiện này nhằm duy trì trật tự công cộng, góp phần đảm bảo quyền dân chủ và tự do của công dân và đảm bảo cuộc sống bình thường của người dân và quyền lợi hợp pháp của công dân.

99. Gần đây, các cá nhân bên ngoài các doanh nghiệp, nhân danh các nghiệp đoàn, đã khai thác các vấn đề lớn mà các doanh nghiệp phải đối mặt để kích động nhân viên cùng nhau đình công, phá hủy máy móc, gây thiệt hại cho doanh nghiệp và ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh chính trị, trật tự xã hội, an toàn và quyền làm việc của nhân viên. Những cá nhân này đã vi phạm pháp luật Việt Nam và bị xử lý theo quy định của pháp luật. Những hành vi này đã được thúc đẩy vì lý do chính trị, chứ không phát sinh từ các mối quan hệ lao động.

100. Để tuân thủ các hiệp ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, gồm cả những điều liên quan đến tiêu chuẩn lao động quốc tế, đặc biệt là các hiệp định tự do giao thương của thời đại mới, các vấn đề liên quan đến các nghiệp đoàn đại diện cho nhân viên trong các doanh nghiệp đang được Việt Nam nghiên cứu trong quá trình sửa đổi Bộ luật Lao động, dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua vào tháng 10 năm 2019.

101. Kể từ nạn môi trường biển từ Nhà máy thép Formosa, Việt Nam đã cố gắng rất nhiều để khắc phục hậu quả, giúp đỡ người dân địa phương và bồi thường cho các cá nhân bị ảnh hưởng bởi nạn này. Khắc phục hậu quả của nạn này cần sự tham gia và hợp tác tích cực của Chính phủ, doanh nghiệp, cộng đồng và cá nhân. Tuy nhiên, một số cá nhân đã khai thác sự phức tạp của vấn đề để kích động mọi người tấn công các giới chức đang thi hành công vụ. Trong một số trường hợp, các giới chức đã bị thương; tài sản của Nhà nước, cơ quan và công dân bị thiệt hại; văn phòng nhà nước đã bị lục tung. Vào tháng 4 năm 2017, các cá nhân tham gia vào vụ gây rối thậm chí còn cản trở các hoạt động y tế. Đến nay, nhờ nỗ lực của tất cả những thành phần có trách nhiệm, cuộc sống của người dân ở khu vực bị ảnh hưởng đã trở nên ổn định.

Quyền tham gia đời sống công cộng và chống tham nhũng (Điều 25)

Danh sách các vấn đề, đoạn 26: Hãy báo cáo về các biện pháp được tiến hành để (a) khuyến khích và thúc đẩy đa nguyên chính trị; (b) đảm bảo bầu cử tự do và trung thực; và (c) đảm bảo quyền ứng cử của công dân không bị phụ thuộc vào sự phê duyệt của Đảng Cộng sản Việt Nam hay của tổ chức chính trị có liên kết với đảng. Đồng thời hãy làm rõ liệu những người đang chấp hành hình phạt tù giam có bị tạm ngưng quyền bầu cử và được bầu không. Hãy cung cấp thông tin về sự tồn tại và chức năng của một ủy ban bầu cử quốc gia độc lập, hay bất kỳ cơ chế tương tự nào có trách nhiệm xem xét các tranh chấp trong bầu cử, và điều kiện để chuyển các tranh

chấp đến cơ quan này. Hãy cho biết về các biện pháp nhằm giải quyết tham nhũng, đặc biệt là việc mua chuộc công chức có ảnh hưởng đến các hoạt động công và làm tổn hại đến pháp quyền, và bình luận về các cáo giác rằng các biện pháp chống tham nhũng hiện nay chỉ mang tính chọn lọc và bị sử dụng sai mục đích để nhằm đến việc hạ uy tín một số cá nhân.

Trả lời đoạn 26

102. Mỗi quốc gia lựa chọn hệ thống chính trị tùy vào hoàn cảnh và điều kiện lịch sử cụ thể của quốc gia đó. Hệ thống chính trị hiện nay ở Việt Nam được người dân Việt Nam lựa chọn dựa trên lịch sử đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân để giải phóng dân tộc và xây dựng quốc gia. Vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội là một nhiệm vụ danh dự được ủy thác cho Đảng Cộng sản Việt Nam bởi người dân Việt Nam. Nhiệm vụ này được xác nhận trong Hiến pháp năm 2013. Đảng Cộng sản Việt Nam liên kết chặt chẽ với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân về các quyết định của mình. Sự lựa chọn hệ thống chính trị của người dân Việt Nam hoàn toàn phù hợp với Điều 1 (1) của ICCPR “Tất cả các dân tộc có quyền tự quyết. Theo quyền đó, các dân tộc tự do xác định quy chế chính trị và tự do phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của mình.”

103. Bầu cử ở Việt Nam luôn được tiến hành dựa trên các nguyên tắc bầu cử phổ thông và bình đẳng, bỏ phiếu trực tiếp, bí mật theo quy định của pháp luật.⁴⁰

104. Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định rõ các thủ tục tiến hành bầu cử và điều kiện để đề cử các cá nhân. Luật này không yêu cầu ứng cử viên phải là thành viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc phải được Đảng Cộng sản Việt Nam chấp thuận.

105. Điều 30 của Luật bầu cử đại biểu tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định cho trường hợp công dân không được phép đăng ký tên của mình vào danh sách cử tri nếu họ đang thụ án hoặc có án treo. Điều 37 của Luật này cũng quy định rằng một người đang thụ án tù không thể ra tranh cử vào Quốc hội hoặc Hội đồng Nhân dân.

106. Điều 117 của Hiến pháp quy định: “Hội đồng bầu cử quốc gia là một cơ quan do Quốc hội thành lập, chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử Quốc hội. Hội đồng này sẽ chỉ đạo và định hướng công việc bầu cử của Hội đồng nhân dân các cấp. Cơ cấu tổ chức cụ thể, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng bầu cử quốc gia và số lượng thành viên sẽ được quy định bởi luật pháp.” Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân xác định cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng bầu cử quốc gia (Điều 12-16), bao gồm cả nhiệm vụ và quyền hạn để giải quyết khiếu nại và đơn tố cáo liên quan đến quá trình bầu cử các Đại biểu Quốc hội, và giám sát việc tiến hành bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân.

107. Tùy thuộc vào nội dung của từng khiếu nại hoặc đơn tố cáo liên quan đến bầu cử, Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân quy định các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại và tố cáo, bao gồm Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Bầu cử, Tiểu ban Bầu cử và các Toán Bầu cử.

⁴⁰ Xem: đoạn 227 của CCPR /C/VNM/3.

108. Các biện pháp phòng ngừa và chống tham nhũng được quy định bởi, Luật Chống tham nhũng, Luật Cán bộ và Công chức, Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo và những luật khác. Theo Điều 3 của Luật Chống tham nhũng, hối lộ thụ động là một hành vi tham nhũng.

109. Tại Việt Nam, các nỗ lực chống tham nhũng không chừa ai và không nhằm vào cá nhân cụ thể nào. Một người có hành vi tham nhũng, tùy thuộc vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi đó, sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy tố hình sự bất kể chức danh hoặc chức vụ của mình.⁴¹

110. Năm 2011, Việt Nam đã hoàn thành chu kỳ kiểm tra đầu tiên về Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng liên quan đến hình sự hóa và thực thi pháp luật (Chương III) và hợp tác quốc tế (Chương IV). Các chuyên gia đã đưa ra kết luận rằng Việt Nam về cơ bản đã tuân thủ các quy định của Công ước. Việt Nam hiện đang chuẩn bị cho chu kỳ kiểm tra thứ hai của Công ước liên quan đến các biện pháp phòng ngừa (Chương II) và thu hồi tài sản (Chương V).⁴²

Quyền của người dân thiểu số (Điều 2 và 27 của ICCPR)

Danh sách các vấn đề, đoạn 27: Về đoạn 19 của bản Nhận xét Kết luận trước của Ủy ban, hãy bình luận về các báo cáo rằng các cộng đồng dân tộc thiểu số vẫn là những người nghèo nhất và chịu nhiều phân biệt đối xử dựa trên các định kiến, bị ngược đãi về tôn giáo; chịu sự đè nén với các truyền thống văn hóa của họ, bị bắt bớ tùy tiện, bị tịch thu đất đai của tổ tiên và mất nơi ở, bao gồm cho các dự án phát triển và việc xây dựng các đập thủy điện, trong nhiều trường hợp không có tham vấn trước hay không được đền bù thỏa đáng. Về đoạn 233 Báo cáo của Đảng Nhà Nước, hãy bình luận về các cáo buộc về thiếu tham vấn với các nhóm liên quan trước khi đưa ra các quyết định hành chính về thu hồi đất. Đồng thời hãy báo cáo về các biện pháp được đưa ra để chấm dứt việc ngược đãi người Degar/người Thượng. Về đoạn 244 của báo cáo, hãy cung cấp thông tin về các biện pháp đã lên kế hoạch về việc thiết lập một cơ quan để giám sát có hiệu quả quyền của người dân tộc thiểu số và thông qua một văn bản pháp luật toàn diện để bảo vệ các quyền của họ.

Trả lời đoạn 27

111. Ở Việt Nam, các dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn về điều kiện kinh tế xã hội. Tuy nhiên, tất cả các dân tộc thiểu số đều bình đẳng, sống hòa thuận và tôn trọng lẫn nhau và hỗ trợ nhau để cùng phát triển. Quy kết theo định kiến về phân biệt đối xử, đàn áp tôn giáo, đàn áp truyền thống văn hóa, giam giữ tùy tiện hoặc chiếm đoạt đất mà không tham khảo ý kiến trước như đã đề cập trong đoạn 27 của LOI là hoàn toàn không chính xác.

112. Theo Ngân hàng Thế giới, đời sống vật chất và tinh thần của các dân tộc thiểu số đã được cải thiện đáng kể. Tỷ lệ gia đình nghèo ở các vùng dân tộc và miền núi giảm xuống 4,3% mỗi năm, tốc độ giảm nhanh hơn so với tốc độ giảm nghèo toàn quốc.

⁴¹ Điều 4 của Luật Chống tham nhũng quy định rằng bất kỳ ai thực hiện hành vi tham nhũng đều phải bị xử lý theo pháp luật, bất kể vị trí của người đó; và Điều 69 của cùng một Luật quy định rằng một người có hành vi tham nhũng, tùy thuộc vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi, sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy tố hình sự; nếu bị kết án và bản án của tòa án có hiệu lực, người đó sẽ bị buộc rời bỏ công việc của mình; đối với một đại biểu của Quốc hội hoặc Hội đồng Nhân dân, tư cách đại biểu của người đó sẽ bị thu hồi tự động (Điều 69).

⁴² Xem chi tiết tại <https://www.unodc.org/unodc/treaties/CAC/country-profile/CountryProfile.html?Code=VNM>.

113. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số đã tiếp tục được thúc đẩy qua các hoạt động văn hóa, lễ hội, nghiên cứu, và phổ biến và giảng dạy các di sản văn hóa, v.v. Nhiều đặc điểm văn hóa của các dân tộc thiểu số đã được bảo tồn, phát triển hơn nữa, và được đưa vào danh sách các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (như các sản phẩm gốm truyền thống của người Chăm, nghệ thuật Khen của người Mông, và lễ kỷ niệm của người Nùng), hoặc được đề nghị đưa vào danh sách các di sản văn hóa phi vật thể thế giới của UNESCO, như là “Nghệ thuật Xoe Thai”, một phong tục của người Tày, Nùng và người Thái ở Việt Nam.

114. Để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội quốc gia và đảm bảo an ninh năng lượng, Việt Nam đã xây dựng các dự án thủy lợi và nhà máy thủy điện. Như là một phần của công trình xây cất và để đảm bảo an toàn cho người dân sống trong khu vực ngập nước của hồ chứa, người địa phương đã được tái định cư. Để giảm thiểu các tác động tiêu cực và để khôi phục cuộc sống ổn định của những người dân địa phương có đất bị trưng dụng để xây dựng các đập thủy điện và cơ sở hạ tầng thủy lợi, họ đã được bồi thường, giúp đỡ và tái định cư một cách toàn diện theo các quy định pháp lý liên quan đến vấn đề đất đai, chẳng hạn như Luật đất đai và các quy định hướng dẫn thi hành luật, Quyết định số 64/2014 / QĐ-TOT về chính sách đặc biệt về tái định cư để xây dựng các dự án thủy lợi...

115. Nói về đoạn 233 của CCPR/C/VNM/3, khi triển khai kế hoạch sử dụng đất, các cơ quan có thẩm quyền có nhiệm vụ lấy ý kiến của người dân về các kế hoạch (Điều 43 của Luật Đất đai). Luật pháp của Việt Nam quy định chi tiết các thủ tục trưng dụng đất với mục đích phát triển kinh tế xã hội hay vì lợi ích quốc gia, kể cả tham khảo ý kiến với những người bị ảnh hưởng về kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức đối thoại trong trường hợp có bất đồng ý kiến về các kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Những điều khoản này được đặt ra để đảm bảo quyền lợi của những người có đất bị thu hồi và nâng cao sự tham gia trực tiếp của người dân địa phương cũng như đặt trách nhiệm đối thoại cho các cơ quan có thẩm quyền khi người dân không đồng ý về cải tạo đất, bồi thường và hỗ trợ tái định cư.

116. Việc sử dụng thuật ngữ người Montagnard/người Degar (người Thượng trong tiếng Việt) để chỉ người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên (vùng cao) không phù hợp vì thuật ngữ này được sử dụng bởi thực dân Pháp trong thời cai trị Việt Nam. Tin tức về sự đàn áp các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên vì lý do phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, tôn giáo là không chính xác.

117. Như đã đề cập trong đoạn 239 của CCPR/C/VNM/3, Hội đồng Dân tộc được bầu bởi Quốc hội. Một ủy ban về các dân tộc thiểu số là một cơ quan nội các dưới sự bảo trợ của Chính phủ. Hội đồng Dân tộc là một cơ quan có quyền giám sát theo Luật Giám sát năm 2015 của Quốc hội và Hội đồng Nhân dân.

118. Nhiều tổ chức, như Trung tâm Nghiên cứu Nhân quyền của Dân tộc thiểu số và dân Vùng núi hoặc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Dân tộc thiểu số, dân Vùng núi và Lưu vực Sông Hồng, đã được thành lập để hỗ trợ sự phát triển của các dân tộc thiểu số và miền núi cũng như để đảm bảo các quyền dân sự và chính trị của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

119. Nhằm tăng cường hiệu quả của các chính sách liên quan đến dân tộc thiểu số và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện và bền vững của đồng bào dân tộc thiểu số, chính phủ Việt Nam đang xây dựng Luật Hỗ trợ Phát triển Dân tộc Thiểu số và Miền núi.